

MỖI SỐ 0510

Vì tình yêu Cách mạng ngày nay

trần khiêm

ĐƯỜNG CHINH
VĂN HÓA SỐ 1
SỐ 2563

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 34

TỜ BÁO CỦA
1. — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM



CHỦ NHẬT 15 NOV. 1936

MỌI NGƯỜI
3. — NGÀY NAY
TIÊU THUYẾT

2. — NGÀY NAY TRÀO PHÚNG

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



Phoabong Jan 1934
Hung

DỪNG BƯỚC DƯỚI ĐÈO
của Hoa-sĩ NGUYỄN CÁT-TƯỜNG

...sưu tập ... tranh ...



Sữa NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà
thương, các nhà hộ-sinh và
các nhà thương binh, v. v.
Ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN

BUI-DỨC-DẬU

DIRECTEUR COMMERCIAL
de la fabrique de thés "ĐÔNG-LƯƠNG"

PROPRIÉTAIRE
des magasins de Mercerie "ĐỨC-DẬU"



Représentant de Commerce

30, Quai Clémenceau, Hanoi - Tél. : 717

Code National Français

Référence bancaire :

Banque de l'Indochine Hanoi



NHẬN

đừng đại-lý dù các hàng hóa

Mai Đế

26 R. DU SUCRE
HANOI



Lành Lành
độc quyền Đông Dương
LEN. DÀ VÀ TỎ LƯA
DỮ CÁC KIỂU MÔĐE VÀ CLASSIQUE
Đôi hoa vạn hiêu
hàng tây-hàng lâu
NƯỚC HOA Coty
Đón buôn
VÀ BÁN LẺ.

CIRAGE - CRÈME

L
I
O
N
N
O
I
R

Le plus Économique

AGENT GÉNÉRAL :
L. RONDON & C^e L.T.A. HANOI



TỰ DO HỘI HỢP VÀ TỰ DO LẬP HỘI

*Ta vẫn có quyền tự do hội họp,
chứ chưa có quyền tự do lập hội*

VỤ ÁN VŨ-VĂN- AN ĐÃ KẾT LIỆU

Một người bị phạt lấy lệ một quan tiền tây. Nhưng ai nấy chỉ biết rằng họ bị phạt về việc hội họp ở phố Hàng Da không xin phép mà không rõ những điều ấy khác ở trong.

Ai nấy thường tưởng rằng hội họp quá hai mươi người là phạm pháp.

Sự thực không phải như vậy. Chẳng qua ta lầm hội họp với lập hội đấy thôi. Không những ta, cả đến bên Pháp, trước đạo luật 30 tháng 6 năm 1881, họ cũng lầm hai việc ấy.

Hội họp là bất thần tụ họp một số đông người lại để bàn luận về một vấn đề gì.

Lập hội là nhiều người kết ước với nhau theo đuổi một mục đích nhất định, gặp gỡ nhau trong những buổi nhất định để bàn luận về việc hành động chung.

TỰ DO HỘI HỢP

Việc « Vũ-văn-An » là một vụ án về sự hội họp.

Bên Pháp, lẽ tự nhiên là hội họp tự do. Đạo luật chính công nhận sự tự do ấy là đạo luật năm 1881. Hội họp không cần xin phép

ai cả. Điều cốt yếu là cần có hai người đứng khai ở nhà Đốc lý hay ở tòa công sứ hai mươi bốn giờ trước giờ định hội họp.

Hai người ấy, không cần phải khai rõ mục đích của cuộc hội họp, chỉ việc nói rằng sẽ có một cuộc nói chuyện hay một cuộc bàn luận công khai là đủ.

Lúc hội họp, sẽ bầu lên một ủy ban ba người để giữ gìn trật tự và để cầm những bài diễn thuyết trái với ý nghĩa của cuộc hội họp.

Gần đây, ở bên Pháp, một đạo luật năm 1907 bỏ cả việc khai hội họp đi. Thành thử ra dân Pháp hoàn toàn tự do hội họp, miễn là không hội họp ở ngoài đường, ngoài phố.

Ở bên ta, đạo luật 30-6-1881 trên kia đã đem thi hành ở miền Nam ngay từ năm 1881, và sau cũng đem thi hành cả ở ngoài Bắc trong Trung nữa. Thành thử ra ta vẫn được tự do hội họp mà không biết. Ông Phạm-Tá hay ông Vũ-văn-An có thể không xin phép mà mở một cuộc hội họp công khai, chỉ ra khai ở nhà đốc lý là đủ.

Xem đến đây, chắc có người hỏi :

— Vậy làm sao ông An đã bị phạt ?

— Là vì ông Thống-sứ có ra một đạo nghị định cấm những cuộc hội họp có tính cách phá rối cuộc trị an. Quyển ấy ở bên Pháp, các ông quận trưởng cũng có. Song những lệnh cấm như thế, chỉ có giá trị trong một thời gian nhất định hay đối với một cuộc hội họp nhất định mà thôi.

TỰ DO LẬP HỘI

Về việc lập hội, thì ta không còn tự do nữa.

Ở bên Pháp từ năm 1901, ai muốn lập hội không cần phải xin phép, mà cũng không cần phải khai báo với ai hết : lập hội thật là hoàn toàn tự do.

Vậy theo chế độ của đạo luật 1-7-1901 hội bên Pháp có ba thứ :

1) Hội không khai báo. Nếu mục đích của hội không trái ngược với pháp luật, luân lý thì hội có quyền sống tuy không có quyền mua bán.

2) Hội có khai báo. Hội sẽ có quyền mua những bất động sản cần cho mục đích của hội, có quyền hầu án ở ngoài tòa.

3) Hội được nhận là có công ích. Hội có quyền rộng hơn cả, như quyền nhận những tiền quyên.

Còn ở bên ta, trước năm 1933 chế độ về các hội y như chế độ bên Pháp trước năm 1901, nghĩa

là hội quá hai mươi người thì phải xin phép chính phủ. Nếu vi pháp thì sẽ phải ra trước tòa trừng trị.

Nhưng ngày 21-2-1933, có một đạo chỉ dụ định riêng về việc lập hội. Theo chỉ dụ ấy, để lập hội là phải xin phép ông Thống-sứ hay Thống-đốc. Hội được phép rồi, sống ít ra là một năm mới có thể có quyền như một hội có khai báo ở bên Pháp... và sau khi được ông Toàn-quyền và hội đồng chính phủ quyết ý.

Đạo chỉ dụ đó không nói gì đến những hội mà hội viên không quá hai mươi người, nhưng giải nghị rằng hội là do hai hay nhiều người hơn thành lập lên. Như vậy, thì hội có hai, ba người cũng phải có giấy phép... Nghĩa là đối với chế độ trước, chế độ của chỉ dụ năm 1933 đáng lẽ phải là một sự tiến bộ, mà sự thực lại hóa ra một sự thoái bộ.

Kết luận, ta không cần phải thỉnh cầu được tự do hội họp, vì sự tự do ấy ta đã có rồi. Có thỉnh cầu, ta chỉ thỉnh cầu đem đạo luật năm 1907 bỏ sự khai báo tuyên hành bên ta mà thôi. Còn về sự lập hội, thì ta cần phải xin bỏ cái chế độ nặng nề đó bước hiện thời, không họp với trình độ trí thức của dân ta nữa.

Hoàng-Đạo

Vì cần đăng ngay bài này nên « Điều tâm niệm thứ 7 » hoãn lại kỳ sau.

TỰ DO NGÔN LUẬN
MỞ BÁO QUỐC NGŨ
KHÔNG PHẢI XIN PHÉP
NHƯNG

CHỈ Ở THUỘC ĐỊA THỜI

BAO Aleric trong Nam vừa rồi có nhắc đến một vụ án có can hệ đến vấn đề ngôn luận tự do.

Vụ án ấy xảy ra ở bên Madagascar, một thuộc địa Pháp ở nam Phi châu. Một tờ báo chữ tây, *L'Opinion*, bị đem ra trước tòa trọng tội vì đã đăng những bài chữ malgache — là chữ quốc ngữ của thuộc địa ấy — mà không xin phép chính-phủ.

Vụ án đem sang xét mãi tận tòa pháp án bên Pháp. Tòa pháp án đã xử rằng tờ báo ấy không có tội, vì tờ chỉ dụ ngày 16-2-1901 bắt các báo chữ malgache phải xin phép chính phủ trái với đạo luật ngày 29-7-1881 về sự tự do ngôn luận đã tuyên hành ở thuộc địa.

Nhân đây, ta có thể tưởng rằng ở Đông-dương, miền nam hay miền bắc, ta cũng có quyền mở báo chữ quốc ngữ không phải xin phép.

Nhưng ta đừng vội lầm. Nếu ở trong Lục Tỉnh, thuộc địa Pháp, — các báo chữ quốc ngữ không cần phải xin phép, ở các nơi khác ở Đông-dương — đất báo hộ — sự xin phép kia vẫn phải có.

Là vì đạo luật năm 1884 có một điều nói rằng: « đạo luật này thi hành cả ở thuộc địa ». Vì thế cho nên tòa pháp án đã xử rằng đạo chỉ dụ Varenue, tuy trái với đạo luật năm 1881, mà vẫn đủ sức thi hành ở các đất báo-hộ Đông-dương.

Còn ở trong Nam, báo quốc ngữ xuất bản kể không cần phải xin phép, vì đạo chỉ dụ Doumer năm 1893, trái với đạo luật năm 1881 tuyên hành ở thuộc địa. Nhưng nếu không xin phép, thì tờ báo không thể bán ra ngoài Lục Tỉnh được.

Thật là rắc rối như thế vô, nhưng ở bên Đông-dương này, việc gì cũng rắc rối, nhất là luật pháp.

Vậy một điều cần phải thay đổi, chính là sự rắc rối ấy. Người Nam hay người Trung đều là người An-nam cả, trong chung một pháp chế cũng đủ rồi.

Pháp chế đó, chúng tôi mong là chế độ tự do ngôn luận, một sự cần cho dân chúng Việt-Nam như bất cứ nơi.

Hoàng-Đạo

CÂU Ồ

Cần người làm

Cần một thầy giáo, học lực khá, để dạy cháu, cháu học lớp nhất trường nhà nước, mỗi ngày đến đây 2 giờ, từ 7 giờ đến 9 giờ tối ở phố Giám (Sour Antoine) số nhà 13, Hanoi.

Hỏi M. Tôn, Bureau des Entrées, nhà thương Phá-đoan, hay đến nhà.

LOẠI SÁCH « NẮNG MỚI »

VĂN HÓA MỚI CHO KHẮP MỌI NGƯỜI

NĂM 1937 sẽ là năm của loại sách « nắng mới ».

Đặt ra loại sách ấy, chúng tôi có hai chủ định :

Một là in các thứ sách nói về đủ các phương diện : kinh cứu, xã-hội, kinh tế, địa dư, phong sự, v. v. . . sách làm ra hay dịch vào ngoại quốc, viết một cách giản dị và minh bạch để những người không biết chữ Pháp, không có học mới được hấp thụ tư tưởng, văn hóa mới.

Để những người đã có học mới : có tài liệu để suy xét đến những vấn đề cần đề ý đến trong nước.

Hai là in theo một giá thật hạ, để ai nấy cũng có thể mua được, và in cùng một kiểu, có đặc sắc để ai nấy muốn học, muốn biết cũng nhận ra ngay là loại sách « nắng mới ».

Chúng tôi sẽ in sách của những người trong Tự lực văn đoàn và của những người khác đương tìm tòi tìm tòi phương pháp để giải quyết những vấn đề cốt yếu cho dân nước, muốn có liên lạc mật thiết với người đọc.

Từ xưa đến nay, những thư xa chỉ coi lấy lợi, còn những người có ý trên kia là lợi in sách riêng không mấy người biết đến, hoặc có lập thư xá thì không đủ tài

lực để cho công cuộc của mình có liên tiếp, — một điều rất cần — và để quảng cáo rộng cho sách của mình.

Loại sách « nắng mới » sẽ là cơ quan điền vào sự thiếu thốn ấy.

Nói tóm lại, về hình thức, loại sách « nắng mới » là có tự hợp những người muốn truyền bá tư tưởng mới. Là cái giấy liên lạc của những người ấy với đại gia.

Về nội dung, loại sách nắng mới radrii cốt đem lại cho dân ta ánh sáng mới, để người và xã hội ta một ngày mới hơn.

Vì vậy, chúng tôi lấy câu châm ngôn sau này :

— BIẾT MINH, BIẾT NGƯỜI ĐỂ TỰ CỨU MINH.

CÙNG CÁC NHÀ VĂN

Những nhà văn muốn truyền bá tư tưởng mới cho dân ta, nên có ý xuất bản trên tác của mình, chúng tôi xin sẵn lòng hoan nghênh. Chúng tôi có thể làm cho công việc của các ông sẽ được nhiều người biết đến. Chúng tôi chỉ muốn lấy một chứng cứ : nhân từ P. H. ra đời, số đặc giá báo chí trong binh lửa mới đến ba nghìn người tăng lên đến chín nghìn, một vạn. Số người đọc truyện cũng tăng lên ngàn.

Từ xưa đến giờ, những sách khó khăn

(sách khảo-cứ, sách xã-hội...) bán rất khó. Với loại sách nắng mới, chúng tôi mong rằng những sách ấy sẽ bán được như tiểu thuyết. Chúng tôi tưởng đó là một công cuộc có ích, mà muốn cho có kết quả tốt, chúng tôi hoan nghênh hết thảy những nhà văn có chí.

CÙNG CÁC BAN ĐỌC

Có nhiều bạn đọc (nhất là về phái phụ nữ) không được học tiếng Pháp. Bây giờ này, các bạn tìm tư tưởng ở trong truyện. Như vậy chưa đủ. Loại sách nắng mới sẽ liên các bạn những tư tưởng mới, học thuật mới, những sách hàn về quyền lợi, nghĩa vụ của mọi người. Các bạn không được học cũng sẽ có cơ quan để tự cứu mình, và đi đến một nền học thuật chắc chắn.

T. L. V. D.

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

Việc xảy ra ở phố Phúc-kiến

Đó là một việc nhỏ, một tin vui bình ngày, nhưng có khuôn khổ lớn. Vì trong vòng một tuần lễ này, các báo tây và nam ở Hanoi hằng tuần và hằng ngày đều có nói đến việc đó.

Duyệt do câu truyện như thế này :
Mấy hàng xóm đó trước cửa nhà số 19 phố Phúc-kiến và có để rác bẩn ở đó rồi chạy. Hai viên cảnh sát không bắt được họ, liền... biên phát người ở trong nhà. Một sinh viên trường luật (người ở nhà này) chạy ra phân giải thì bị một người cảnh sát hỏi thế. Người sinh viên lúc ấy mặc áo cảnh, nên không có thể, rồi nắm theo đầu đầu người sinh viên xuống, lôi ra đường, đẩy lên xe, điệu ngay về sở cấm.

Những người chứng kiến và những người nghe biết câu truyện này đều lấy làm bất bình.
Ở các nước khác, người cảnh sát bao giờ cũng bình tĩnh, cũng có lễ độ, thân nhiên nhắc cho người ta giữ đúng kỷ luật trong thành phố và yên lặng biên phát, nếu người ta không ý theo. Người cảnh sát không có phép được nổi giận với ai bao giờ.
...Bên này người ta một báo cho một vài cảnh sát ở đây biết những điều để hiểu ấy ?

Ba ông Tạo Thủ Ninh đã được tha

S AU 10 ngày tuyệt thực và 1 ngày không uống nước, ba ông Tạo, Thủ, Ninh vì sức yếu quá, nên được ông bồi thẩm ký giấy cho ba ông về nhà dưỡng bệnh và được tại ngoại hầu tra...

Các giá vật tăng lên gấp đôi

V òng tiền phát tăng hạ giá, nhân dịp ấy các hàng buôn lên các giá hàng cao quá, ông Brevic biết trước cần mua tỳ sẽ xảy ra ở các thuộc địa, nên ông đã điện sang Đông-dương một đạo luật lập ra các hạt đồng kèm soát giá các vật liệu. Tuy vậy, chỉ có các nhà buôn tỳ là bán theo đúng giá nhất định, còn các liên An-nam, Khách trú, An-đô, họ nhân cơ hội này lên các giá hàng không nhất định.

MỘT Ý MỚI

Chúng tôi sắp cho ra một loại sách rẻ tiền
GIÁ ĐỘC NHẤT 15 XU
GỌI LÀ LOẠI SÁCH

NẮNG MỚI

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

NẮNG MỚI

GIÁ ĐỘC NHẤT MỘT HẠO RƯỠI

NẮNG MỚI

GIÁ ĐỘC NHẤT MỘT HẠO RƯỠI

NẮNG MỚI

GIÁ ĐỘC NHẤT MỘT HẠO RƯỠI

NẮNG MỚI

NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY

NẮNG MỚI HƯA HẸN NHƯNG NGÀY MỚI

MỘT VIỆC CẢI CÁCH VỀ SỰ ĂN UỐNG

MUỐN ĐỦ SỨC TRONG LÚC LÀM VIỆC

Phải ăn mỗi ngày năm bữa



Xưa nay ta vẫn có câu: « phải có thức mới lực được đạo » — nghĩa là phải có ăn mới làm được công việc — dù là rừng sự ăn người ta cho là rất cần. Nhưng không ngờ sự ăn lại quan trọng hơn nữa và có ảnh hưởng rất thiết đến công việc làm, như những cuộc thí nghiệm của các nhà bác học bên Mỹ cho ta biết trong bài này.

Ở bên ta, cái sức làm việc của một người — hoặc làm việc bằng tay hay bằng óc — so với người nước khác rất kém; có lẽ bởi người mình ăn ít quá. Mà nhiều khi lại không có mà ăn nữa!

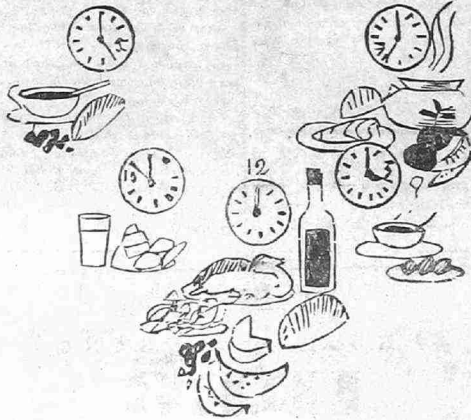
Vậy các ông chủ, nếu muốn cho người làm công của mình làm được việc, vừa mau chóng, vừa cần thận, thì nên cho họ ăn mỗi ngày năm bữa no. Cái kết quả sẽ trông thấy ngay.

Có phải chúng ta, thường khi về gần buổi trưa hay về chiều tự nhiên thấy trong người mỗi mệt, cái mỗi mệt làm ta khó chịu và sinh ra gắt gỏng, làm hỏng cả công việc? Một sự lạ, là nếu ta nghỉ ngơi, ta vẫn thấy mệt. Nhưng nếu ta ăn một chút gì, thì cái mỗi mệt đó biến dần mất. Vì thực ra, cái mỗi mệt đó là một triệu chứng của sự đói mà thôi.

Đó là lời kết luận của hai bác-sĩ Haggard và Greenberg, dạy ở trường đại học Yale, là hai bác-sĩ xưa nay vẫn nghiên cứu về sự « mỗi mệt trong các công nghệ » (fatigue industrielle). Trải lại với phần nhiều các nhà nghiên cứu khác, hai bác-sĩ không chú trọng tới cái phẩm của các thức ăn, mà ở sự ăn mấy bữa. Hai nhà bác học Mỹ nói rằng

đôi với những người khỏe mạnh, mà thỉnh thoảng thấy mệt mỗi và hay gắt gỏng, ba bữa ăn một ngày không đủ, phải năm bữa hay sáu bữa.

Hai bác-sĩ định phá ba điển cốt yếu trong khoa ăn uống mà xưa nay ai cũng công nhận, là: 1.) Chỉ ăn lúc nào đói; — 2.) ăn



ngon miệng lúc là mình đói; — 3.) Cần phải để cho dạ dày có thì giờ nghỉ.

SỨC MẠNH VỚI BỮA ĂN

Hai bác-sĩ thí nghiệm với 213 người từ 4 đến 40 tuổi, do cái sức mạnh của những người đó từng giờ trong một ngày. Lúc chưa ăn là lúc sức kém nhất. Sau một bữa ăn có đủ chất bổ, cái sức ấy rất mạnh trong khoảng một giờ, rồi yếu dần đi, trở về cái ngữ của lúc

ĐA CO BAN

TỐI TÂM TỐI TÂM TỐI TÂM

của **Nhật - Linh**

GIÁ 0\$25

chưa ăn sau một khoảng từ 3 giờ đến 5 giờ.

Sự nghiệm xét ấy tỏ rằng cái sức mạnh của người ta là tùy theo cái thời khắc sau bữa ăn. Trong số người làm thí-nghiệm,

CÔNG VIỆC VÀ BỮA ĂN

Một loại thí nghiệm nữa thực hành trong các xưởng thợ. Những người làm thí nghiệm là một số thợ làm giày rơm. Cái sức làm của bọn thợ kém đi trong nửa giờ cuối cùng buổi làm sáng và buổi làm chiều, là một sự thường, các chủ xưởng vẫn nhận thấy.

Hai bác-sĩ nghiệm thấy: những thợ chỉ ăn hai bữa, mỗi giờ trung bình làm được 172 đôi giày; thợ ăn ba bữa, 183 đôi; còn thợ ăn năm bữa, 191 đôi.

Lại thí nghiệm một lần nữa với 40 người thợ chia làm hai bọn. Bọn thứ nhất ăn ba bữa, và làm mỗi giờ được 183 đôi. Bọn thứ hai cũng ăn ba bữa, nhưng thêm một cốc sữa và một chiếc bánh ngọt lúc 10 giờ và 4 giờ, làm mỗi giờ được 193 đôi.

KẾT LUẬN

Như vậy, thì ăn ba bữa một ngày là sai lầm. Nhưng có phải là nhà bác học Mỹ bảo nên ăn rất nhiều (sur alimentation) không? Không phải, vì ăn nhiều bữa không cứ là ăn nhiều. Một người ăn năm hay sáu bữa một ngày không chắc chắn là ăn nhiều hơn một người ăn một ngày ba bữa rất no nê. Và lại, các thầy thuốc vẫn hay khuyên những người mà bộ tiêu hóa yếu nên ăn nhiều bữa ăn nhẹ. Có điều người ta không biết từ trước đến giờ, rằng ăn nhiều bữa đói với người khỏe mạnh cũng rất tốt.

Nếu đem thực hành cái cách ăn uống mới này, thì phải cải cách cuộc sinh hoạt xã-hội, xưa nay vẫn theo lối ăn ba bữa. Nhưng những sự khó khăn không phải là không vượt qua được.

Các cuộc thí nghiệm của hai bác-sĩ tỏ ra một cách rõ rệt rằng nên các ông chủ xưởng chẳng hạn, cho thợ ăn thêm một bữa nhẹ vào khoảng 10 và 4 giờ, họ không thiệt gì. Vì sự phí tiền về bữa ăn đó đã có sự tăng việc làm của các thợ kéo lại.

(Review of review, New-York)

BÊN DƯƠNG THIÊN LÔI

dà có bán
LOẠI LÁ MẠ
= 0\$25 =



XÃ GIAO

PHÉP XỬ THẾ (1)
XVII

PHỤC SỨC

(Tiếp theo)

Mũ : *chaque* bằng lụa đen hay bằng sa tanh mờ.

Khăn quàng : dài hay vuông, bằng lụa trắng.

Pardessus : đen, cài chéo (*croisé*) ; hoặc *cape* có *ro-ve* lụa.

Smoking : dùng ban đêm.

Áo : đen, một khuy, cài giữa, không nên dùng lối cài chéo (*croisé*) ; *ro-ve* lụa, túi không có nắp.

Quần : cùng thứ vải với áo, gấu không vén ; có nẹp hai bên.

Gilet : cài giữa hay cài chéo, cùng thứ hàng với áo ; hay cài giữa, bằng thứ lụa của *ro-ve* áo ; hay cài giữa, bằng vải *piqué* trắng.

So-mi : ngực là cứng, cổ tay cũng là cứng.

Cổ cồn : thường là có bờ góc (*col cassé*). Nhưng có thể dùng có gấp đôi (*col rabat*) là bóng, có vẻ trẻ trung hơn.

Ca-vát, mũ *xoa* : nơ đen ; mũ *xoa* bằng vải phin.

Bit-lít : cũng như của *habit*.

Giày : cũng như của *habit* ; nhưng mũ *cháp*, có đường khâu.

Bit-lít tay : cũng như *habit*.

Mũ : da đen.

Khăn quàng cũng như *habit*.

Pardessus : đen, cài chéo (*croisé*).

Spencer : có thể dùng ban ngày và ban đêm.

Áo : trắng, khuy trắng (khuy đen rất quê mùa).

Quần : cũng như *smoking*.

Nơ : đen.

Gilet : thường là *gilet* giũ, may liền với áo.

So-mi, giày, v. v. như *smoking*.

Costume de thé : (tức là *veston habillé*) mặc ban ngày.

Áo : đen, kiểu *veston*, hai khuy, cài giữa hay cài chéo, viền (hay không viền) hi hời, cũng như *jaquette*.

Quần, *ca-vát*, giày, v. v. cũng như *jaquette*.

Bộ *costume de thé* gọi thế là vì những người lịch sự thường dùng để đi dự những cuộc dùng trà buổi chiều hồi năm giờ (*thé de cinq heures*, nguyên tục của nước Anh). Nhưng người ta sợ bộ *jaquette* bằng bông và có vẻ già, nên cũng dùng bộ áo đó thay vào. Tiếng gọi *costume de thé* hơi kỳ quặc. Chính phải gọi là *veston habillé* mới đúng, vì không những bộ áo ấy dùng để dự tiệc trà, còn dùng để đi thăm viếng những nơi long trọng, hoặc để đi lễ tết, hoặc để đi chơi buổi chiều, đi xem đua ngựa, v. v. ...

Cách dùng những Áo phục Pyjama — Robe de chambre :

dùng khi ngủ, khi ở nhà, làm việc trong phòng, không tiếp khách lạ.

Veston : dùng buổi sáng để làm việc đi chơi, đi thăm viếng, v. v. Buổi sáng chỉ có thể mặc được *veston*. Trước mười hai giờ trưa, không bao giờ mặc các thứ áo khác.

Veston habillé-Jaquette : y phục ban ngày, từ trưa đến sáu, bảy giờ chiều (*après-midi*), dùng khi đi thăm viếng, dự tiệc trà, xem đua ngựa, dự đám cưới các cuộc nghênh tiếp, v. v. Bộ *jaquette*, người *annam* ít khi dùng đến, nên bộ *veston habillé* thông dụng hơn. Nhưng nên nhớ : chớ mặc buổi sáng.

Smoking — **Habit** : y phục ban tối, không bao giờ mặc trước sáu giờ chiều. Trong những đám cưới có tính cách công-lễ, người ta cũng mặc *habit* ban ngày, nhưng đó là hiều nhầm cái công dụng của *habit*.

(1) Xem N. N. từ số 16.

(Còn nữa)

THI XẾP TRANH

Người được giải nhất về cuộc thi xếp tranh là ông Lưu Văn An. Số nhà 36 phố Ái-Mô (Gia Lâm).

CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

CHUYÊN CHÚ (Concentration)

Nếu có sự chuyên chú mà người ta trở nên những bậc đại tài, những bậc vĩ nhân. Chuyên chú nghĩa là có thể dồn tất cả sức linh thần vào một điểm, không để cho ngoại vật làm dang trí đi được. Ta lấy một cái kính hiển vi đơn lấy ảnh năng, bao nhiêu tia sáng bị kính dồn vào một điểm nhỏ, nếu đặt điểm sáng đó vào một tờ giấy, tờ giấy tất cháy. Nếu tinh thần ta đều chăm chú vào một việc gì, tất đủ sức để tìm thấy ánh sáng, thấy chân lý. Bất cứ vấn-đề gì cũng chỉ biết chuyên chú là giải quyết được.

Nếu ta muốn thành công, nơi lời được những bậc cao nhất trong xã-hội, ta phải tập đến hết tư-tưởng, cảm tình, lòng muốn, ý chí vào một việc gì định làm.

Muốn có thể chuyên chú được một cách dễ dàng, phải có luyện tập. Luyện tập trong bao lâu? — Phải bắt đầu tập ngay, xuất ngày — bất cứ làm việc gì, bất cứ nghĩ ý gì, cũng phải chuyên chú để cho quen.

Chuyên chú tức là chú ý (*attention*) nhưng chuyên vào một việc, một ý nghĩ, v. v. (*attention centralisée*) vì ta có thể một lúc chú ý đến nhiều việc (*attention éparpillée*).

Muốn cho sự chuyên chú hoàn thành và có kết quả, ta phải chuyên chú thật lâu, cho đến cùng, và rất kiên tâm.

Trước hết tập chuyên chú vào những việc nhỏ rồi sẽ chuyên chú vào việc lớn

Nếu ta làm một: bần thông kế những người theo đuổi một công nghiệp gì, ta sẽ thấy 97 phần trăm ở một địa-điểm rất soàng, chỉ ba phần trăm là hiện đạt. Tại sao 97 phần kia kềm còi? — Không phải vì may rủi, vì số phận, chính vì những người đó không biết theo về-sinh, không biết chuyên chú. Tại làm sao không biết chuyên chú? — Tại họ thuộc vào một hạng trong ba hạng này : không có luyện tập — hay sức cảm, — lãnh đạm.

Không có luyện tập thì đọc bài này là đủ làm cho muốn luyện tập ngay. Hay sức cảm (*émotif*), thì cần phải tìm những bạn điềm lẫn mà chơi, và ta có thể lợi dụng tính dễ cảm để tập chuyên chú, nghĩa là gọi sự cảm xúc của ta bằng một mặt của việc ta định làm, ta sẽ nức lòng ngay.

Người lãnh đạm (*apathique*) thì phải cho giao du với những bạn nhiệt thành, hứng khởi, hoạt động, phải tìm xem người đó có sở thích gì không, sẽ khéo gọi cái sở thích đó, làm cho kích thích và muốn làm việc.

Có mấy phép tập chuyên chú :
— Đọc một trang sách ngắn, rồi gấp sách lại tưởng-tượng của truyện ở sách ra bằng hình ảnh rõ rệt và thuật lại, cố cho câu văn của mình gần giống văn trong sách.

— Tập lĩnh thọ, như một pho tượng, bất cứ ý tưởng gì cũng gọi đi, như thể sẽ quen chuyên chú, vì khi muốn chuyên chú, cần phải gạt hết những ý tưởng vô ích đi.

— Khi ăn cơm, cố ý không nghĩ đến công việc làm ăn, không mớng trề, không cãi nhau, nói toàn những truyện làm thường dễ dàng.

— Cố tập những thói quen trái với những tính xấu của mình. Những thói quen mới sẽ làm cho mình quên thói cũ.

— Làm việc gì cũng phải liên tiếp. Đọc một bức thư, một cột báo, dù dở đến đâu cũng đọc cho kỳ hết.

— Giữ gìn lời nói. Đàng đềm pha, lảng mại ai, đừng phàn nàn, gặt gồng, than vãn. Nói thì thong thả, rõ ràng, minh bạch.

— Tập kiên nhẫn, không bao giờ vội, tức náo cũng điềm nhiên.

— Kiểm-soát tư-tưởng mình. Không nên để óc muốn nghĩ gì thì nghĩ. Phải nhất định chỉ nghĩ những điều mà mình muốn nghĩ thôi. Dù điều mình nghĩ đó không lý thú gì cũng không cần, vì cốt nhất là được dịp để mà tập chuyên chú.

(Theo V. Pauchot)

NHỮNG CỬA HÀNG

IDEO

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

NHÂN DỊP KHAI TRẢNG
BÁN HẠ GIÁ MỌI THỨ
CẦN DÙNG CHO HỌC TRÒ
RA VÀO TỰ DO

VIỄN-ĐÔNG AN-ĐƯỜNG

BÁN SÁCH VỞ GIẤY BÚT
HAIPHONG — 28, Rue Paul Bert, 28 — HANOI



THÂN HÌNH MỀM MẠI

NƯỚC da hồng hào, dấu hiệu của một người không bệnh tật; khuôn mặt đều đặn, đôi mắt xinh, cái mũi vừa phải, cặp môi tươi sáng thêm phép tổ son, điểm phấn có ý khi qua quan; có hàng ấy đều cũng chưa gọi là có vẻ đẹp hoàn toàn.

Vi ở người đàn bà — cũng như ở cô người đàn ông nữa — cái đẹp nó không chỉ ở bộ mặt mà thôi. Muốn đẹp hoàn toàn, phải có vẻ trẻ trung, phải có tâm thần nội đức hòa hiệp mà mềm mại. Mà luyện cho thân-thể được những đức tính ấy, ta phải tập thể-thao.

Thể-thao giúp cho ta giữ được những vẻ đẹp ta đã có, đòi chiến chắc chắn, đẩy dần mà không nấp, cái lưng ong nhỏ nhắn, bộ ngực nở nang vừa phải, và dáng đi đứng uyển chuyển nhịp nhàng. Thể-thao lại chữa cho ta những tật xấu trong người, lối đi lệch lạc, cái bụng xệ quá, bộ ngực lép quá, hay cái vẻ yếu ớt cứng cõi nói khiến cho đáng điệu ta vụng về.

Nói tóm lại, thể-thao có phép uốn nắn lại cái pho tượng thân-nhân của người đàn bà. Sự thay đổi chẳng phải trong một vài ngày là xong. Cái kết quả ta mong thấy thực là lâu đến; nhưng đến một cách chắc chắn, thường xuyên cho ta một cách chu đáo, nên ta kiên tâm.

Ngay nào ta cũng chịu khó luyện tập thì trong năm, sáu tuần lễ, cái gương ta soi sẽ nói cho ta nghe những điều rất dễ thương. Cái vẻ đẹp của ta lúc đó mới thực là hoàn mỹ, mới thực là lâu bền.

Phép luyện tập cần nhất cho ta bây giờ có những gì? Trước hết, ta xem trong thân-thể ta có những chỗ nào hơi thiếu tập làm cho những chỗ đó biến đi. Ở người đàn bà, điều đáng sợ nhất và khó coi nhất là sự béo. Những lá mỡ nó nằm trên bắp thịt, trên ngực, trên lưng, và nhất là ở dưới bụng, làm cho thân-thể mình phi nộn, nặng nề.

Vậy muốn cho ta đỡ béo quá, nghĩa là muốn cho người ta rút bớt những lá mỡ tại hai kia đi, ta phải luyện tập thể nào?



Điền đây chúng tôi xin chỉ mấy cách đơn-đơn đi và theo sự kinh nghiệm của nhiều người, thấy có công hiệu nhất.

Xin nhắc lại rằng ta phải kiên nhẫn và muốn cho cách luyện tập có kết quả, ta

phải biết chờ đợi lâu ngày.

Mỗi ngày nên tập về buổi sáng chừng mười lăm phút thôi, nếu nhà không có sân hoặc nếu không tiện tập trong sân thì nên tập ở chỗ gần cửa sổ nhất.

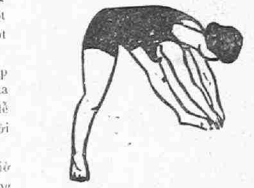
1) Nằm ngửa trên mặt đất, chân ruột thẳng, tay cũng ruột thẳng trên phía đầu (hình 1); cùi thể ngồi dậy, cúi xuống,



đưa hai tay ra kỹ cho đầu ngón tay sát đến ngón chân (hình 2). Tập như thế mười lần mỗi buổi.

2) Ngồi trên mặt đất, hai chân rộng ra và tay giơ thẳng ở hai bên vai, rồi cúi xuống cõ ghe cho miệng sát với đầu gối bên trái, rồi ngồi thẳng lên để cùi xuống cho miệng sát đầu gối bên phải (hình 3) (gồm lần ngả bên phải, nằm lần ngả bên trái).

3) Đứng lên, hai chân thẳng và rộng ra, rồi cúi xuống đưa thẳng hai tay chạm lại, cho đến lúc tay gần chạm đầu chân



trái, rồi đến đầu chân phải (mũi chân nằm lần cũ). (hình 4)

1) Tập thờ.

Cố Duyên
(Theo báo Eve)

NÓI THÊM VỀ CÁCH AN MẶC VÀI ĐIỀU NÊN TRÁNH



GAY NAY, ta đã nhận thấy rõ ràng rằng Phụ-nữ Việt-nam không còn ở cái thời kỳ lệ, trong sự ăn mặc không nương nung trong khuôn khổ cổ tục như mười năm trước kia.

Những hàng màu tươi vui, những kiểu áo không cổ, ngắn tay, tà dài, thắt đáy là các thứ mà xưa kia nhiều người coi như những vật kỳ dị, quái gở thì nay các ban gái đã dần dần quen mắt, bắt đầu theo và nhận thấy vẻ đẹp hiển hiện của nó rồi.

Những cuộc chợ phiên, những buổi sáng đi dự lễ nhà thờ hay những buổi chiều trong các cuộc khiếu-đi, ta thường gặp rất nhiều chị em đầy sự vui vẻ, trẻ trung trong những bộ quần áo lối mới may bằng hàng màu trắng rất ưa mắt. Các chị em mỗi khi lời đầu mùa lễ sản sục đua nhau đến các cửa hàng bán tơ lụa đón tìm những thứ hàng mới để may y phục. Thế đủ tỏ cho ta biết cái trình độ mạnh bạo theo mới về phác sức, thích sự thay đổi và biết săn sóc tới cái đẹp của chị em lời bực nào rồi.

Mạnh bạo theo mới, luôn luôn thích sự tươi cười hoạt động, sự thay đổi và biết công nhân, ra chuộng cái đẹp là những đức tính của phụ-nữ một nước văn minh.

Nhưng ở đời cái gì cũng vậy, phải có điều độ, mực thước của nó nếu quá thì vạn sự hay đến đâu cũng sẽ trở nên giờ hết.

Như mùa mực vừa qua tôi thấy một số chị em quá táo bạo dùng những thứ hàng «voan» trong như giấy bóng, mỏng mảnh như tơ nhện mà may quần áo để bắt những con mắt tò mò không

dùng dần, để ý tới thân-hình mình hoặc gây gổ, ốm yếu. Họ phi nộn không bao giờ nghĩ tới sự luyện tập thể thao. Một vài chị kém mạnh bạo nhưng cũng sinh dùng «voan» may y phục lại mặc quần trong ngắn gần tới đầu gối trông lại càng thấy rõ vẻ xấu xa và vụng dại bao cùng. — Ở bên Âu-châu «voan» cũng dùng để may quần áo, song đó tuyền là những thứ quần áo của các vũ-nữ riêng để biểu diễn những điệu múa tài tình, phù những tấm thân tuyệt mỹ trên sân khấu thôi. Còn ra tới ngoài phố mà ăn vận như thế thì sẽ... bị phạt về tội phạm đến «đức độ công chúng».

Tôi muốn nói là: attention à la pudeur publique.

Màu hàng may áo lời đã có dịp nói tới nhiều lần rồi, nay chỉ xin nhắc lại để nhắc các chị em nên cần thận, đừng dùng những màu quá ư sặc sỡ, sắc sỡ — màu mực tím cùng là một màu trong các màu sặc sỡ — nên thường hai đến sự trông của mọi người mà nhất là nên nghĩ đến mình trước đã. Vì mặc một cái áo màu quá sặc sỡ ra đường hay vào một đám hội thì có khác gì như bắt mọi người phải chú ý tới mình như chú ý tới một bức tranh quảng cáo không. Mà nếu không may mình có cái sắc đẹp bình thường thì lại tội nghiệp cho mình hơn nữa.

Cát-Tường

SÁCH BÁO MỚI

Hương Lửa, của Bacc-sy L. H. H. Mỹ, do Lạc-Hồng thư xã xuất bản. Một cuốn sách khảo cứu rất công phu, gọn gàng và đầy đủ, về hôn-nhân giáo dục. Sách khổ lớn, dày 100 trang, có hình vẽ, giá 0p.01.

Gái quê, thơ, của Hán Mặc Tử, Phạm Văn Kỳ đề tựa, giá 0p.35.

Saigon tiểu thuyết tuần báo văn chương và mỹ thuật của ông Ngô-văn-Bảng sẽ ra số đầu ngày 14-11-36. Toa-soan và tri-sự: 154 Rue Colonel Boudinnet, Saigon.

Trung-Nam-Bắc tuần báo xã hội và văn-chương, đã ra số đầu ngày 9-11-36. Tòa soạn và tri-sự: 36 Paul Bert, Thanh-hóa.

**PHỤ-NỮ VỚI
CHỢ-Phiên**

Chỉ có Áo và GIẤY Quên
Chứa một số nhiều
màu tươi rực rỡ và
những đường cong mềm mại

QUẬN
CHỦ
A

Chuyên đóng giầy, làm ví da
và may Y - Phục Phụ - Nữ
33, Hàng Ngang 39, Hanoi

Nước hoa nguyên chất

HIEU CON VOI

- 1 lo, 3 gr. 0p.20. 1 tá 1p.60
- 1 lo, 6 gr. 0.30. 1 tá 2.50
- 1 lo, 20 gr. 0.70. 1 tá 6.00
- 1/2 kilo. 8.20. 1 kilo 16.00

PHUC-LOI
1 - Paul Doumer - HapHong

HANOI MM. Tohi-Long 43, Rue des Papiers
NAMDINH Thiên-Thanh Phố Khách
VINH Quang-Hưng-Long Rue Sarrant
HUE Phuc-Thinh 7, Rue Gia-Long
TOURANE Lê-thư-An hiệu Quang-hưng-Long
SAIGON Phạm-hạ-Huyền 36, Rue Sabatran

NỤ CƯỜI VỀ HÔN NHÂN

1.) Ý nghĩa của chiếc nhẫn « ma-dê »

— Tại sao lúc có vợ có chồng người, ta lại đeo nhẫn « ma-dê » ?
— Nhẫn « ma-dê » là một cái vòng tròn, hình dung sự sung sướng không cùng, cũng như sự khổ sở không cùng. Mặt nhẫn, chỉ sự bằng phẳng và vô vị của đời người đã lấy nhau. Đeo nhẫn để, lúc tháo khó, cũng như lấy nhau để, bỏ nhau khó.

2.) Cũng thế

Một anh chàng Ấn-độ chết rồi, tới cửa thiên-đường của Brahma. Thánh hỏi: anh đã xuống đến tới dưới địa-ngục chưa ?
— Chưa chưa, nhưng ở trần gian tôi đã lấy vợ rồi.
Thánh phán :
— Thôi cũng thế. Cho anh vào !

3.) Đùng lo

Hai vợ chồng vừa mới lấy nhau. Chồng vốn chơi bời có tiếng. Tối hôm đầu vợ báo chồng :
— Trước khi lấy tôi, cậu đã chơi bời đã rồi, thì đây trở đi thì thôi nhé, đừng chơi bời nhảm nhí, đại đại nữa.
Chồng :
— Mợ đừng lo, lần lấy vợ này là lần cuối cùng tôi làm một sự đại đại.

4.) Đợi khôn lớn

Người ta khuyên một ông bố hãy đợi cho con khôn lớn hơn rồi hãy cho lấy vợ.
— Tôi tưởng không nên đợi nó khôn lớn, vì lúc ấy nó không chịu lấy nữa.

5.) Một câu chuyện

— Có bao giờ bác gái nói công việc làm ăn khó nhọc của bác ấy với bác không ?
— Có, mỗi khi tôi muốn may vá hay sửa chữa một thứ gì.

6.) Mẩu tư tưởng

— Một chàng khất sĩ tình với tình nhân thường khiến ta mơ mộng, nhưng một chàng sĩ tình với vợ lại làm cho ta phải mỉm cười.
— Không còn gì để người đàn bà ai trở lại yêu chồng hơn là một khi đã bị thất vọng trong một việc thầm vụng.
— Chung tình là gì ? là một cơn ngứa khổ sở mà mình bị cấm không được gãi.
— Sự mình khổ tha thứ nhất cho gặp người mình đã 'gêu, là lúc lại gặp thấy người yêu ấy xinh đẹp hơn hồi còn yêu mình.

(Larcusse du XIXe siècle)

Côi Dương

CÁI DUYÊN CỦA CÁC TÀI TỬ' MỸ

TỪ lúc ra đóng trò đến năm 1930, Mary Pickford, một ngôi sao trên màn ảnh Mỹ nhận được 19.000 thư các nơi gửi đến cầu hôn. Thế cũng chưa nhiều bằng cô Corinne Griffith, đồng thời nhận được 30.000 bức thư tình của người yêu các xứ.

Một ông bá trước xứ Autriche viết thư cho cô gái có gửi tiền lo phí để ông ta đi từ xứ mình sang Hollywood mà làm lễ cưới với cô, vì ông ta yêu cô hết sức, song phải cái tội nghèo... ! (Nhưng về lòng tự-ái thì ông ta là một tay giàu lớn).

Một chàng học sinh Ấn-độ từ Calcutta gửi sang cho Griffith một bức thư trong đó chàng giới hết tài sản chương ra để ngõ nổi lòng trên 14 trang giấy.

Lại là cậu học sinh Mỹ chụp chung nhau một bức hình rồi

MẤY KÝ LỤC

Ký lục về... cưới vợ

CHÀNG SYLVESTRE PLUMÉE, người xứ Illinois (bắc Mỹ) rất thích ký lục về... cưới vợ.
Đi 63 tuổi đầu mà lại thất nghiệp, nhưng chàng ta không đo đừ gì mà chẳng cưới thêm vợ lần thứ mười.
Vợ thứ chín, chàng ly-đi vừa được một tháng.
Trong khoảng 38 năm trời, chàng có tất cả mười vợ.
Những ý nghĩ thay đổi về vấn-đề hôn nhân của chàng rất nhanh chóng.



Cách đây mười năm, vợ thứ năm của chàng dợi chàng tại tòa đốc lý để làm lễ cưới, thì trong lúc ấy chàng vừa ký xong giấy mà ly-đi người vợ thứ tư lại một tòa đốc lý xét khác.

Thời gian cuộc họp thứ bảy

cũng gửi cho cô, nài cô ta chọn lấy một người mà kết hôn, và viết thêm rằng: « Chúng tôi phải dùng chung một bức ảnh một hôn có hy vọng, vì nếu người bạn bên trái tôi có không ưa, thì đã có anh bên phải. Nếu anh này cũng không đẹp lòng có nổi, thì đã có tôi đây ».

Chẳng những về phái đẹp được các thanh niên các nước gửi « đờ mưng » tới, mà về phái khỏe cũng được bạn mà hồng đẽ ý tới một cách sáng.

Đi xem chớp bóng ai còn quên được anh chàng Clive Brook vừa trẻ vừa đẹp trai. Chính chàng đã kể chuyện với một văn-sĩ Pháp trong một khách sạn ở Hollywood rằng :

— Ông tưởng-tưởng xem tôi khó chọn biết chừng nào. Một tiêu thư ở tận New-york mà tôi trên màn ảnh, rồi đến tận đây cứ một mực muốn cùng tôi kết nghĩa. Tôi đã tìm hết sức để tránh mặt cô ta, nhưng khó chịu nhất là ngày nào cô ta cũng gọi đến năm, sáu lần điện-thoại buộc tôi nhận lời.

Những câu chuyện nên thơ như thế chỉ ở Mỹ mới có !

(Maurice Dekobra — Aux cents mille souvenirs)

của chàng vì như cái kiếp hoa hồng ngắn ngủi : chỉ trong một buổi sáng thôi.

Thật chắc chắn một ký lục ít ai phá nổi. Nhưng, trái lại, với người vợ thứ ba, chàng lại ăn ở lâu dài hơn hết : mười tám năm và được với nàng mười đứa con.

Chàng Plumée vẫn còn hy vọng phá kỷ lục mãi mãi...
(Theo báo La)

Ký lục về... đường trường

CHÀNG phải chỉ có loài người mới phá nổi kỷ lục mà vượt qua bề rộng mà thôi. Chính loài chim cũng là kẻ cạnh tranh đáng sợ. Trong loài chim, có giống chim « mouette polaire » là giống chim đại sức có tiếng. Ở bắc cực, mùa hè mát trời hàng tuần không tan, thì nó ở đó và ấp trứng. Hết mùa hè, nó bay đi nam cực, thế là hàng năm nó vượt qua 40.000 cây số.

Mới đây, một con vịt trời (canard sauvage) làm cho ta ngạc nhiên hơn hết, vì nó đã vượt qua biển Đại tây dương. Người ta bắt được nó ở biển phía bắc Mỹ và biết chắc rằng nó ở tận Âu châu nhân nhờ thuận gió, mà vượt qua Đại tây dương.

Nhien vậy giờ nó đương nằm nghỉ ngơi trong vườn bách thú Lenox sau một cuộc hành du mệt mỏi.
(Excelsior)

Ký lục...quyên sinh

MỘT cô bé ở Vienne, tên là Hilde Strassinger, năm nay mười chín tuổi, là người đã chiếm được một kỷ lục khác thường : kỷ lục quyên sinh nhiều lần không chết.

Cô bé bắt đầu muốn chết từ năm mười bốn tuổi. Cô tìm cách tự-đi bằng thuốc độc, chỉ vì cha mẹ cô không cho cô đi nhảy đêm. Người ta cứu được. Nhưng từ đây cô thấy sự chết có những thú vị hay hay. Một bữa kia, cô đâm đầu qua cửa sổ nhà gác, nhưng may sao một cái đệm phôi ở sân gác tung dưới đón lấy cô. Lần khác, cô bé đâm đầu xuống sông, người ta vớt lên được. Lần thứ tư, cô lấy dao cắt đứt mạch máu, nhưng người ta chuyển máu nhiều lần cho cô nên lại cứu được. Cha mẹ cô phải cho con vào nhà thương chữa bệnh thần kinh ; được ít lâu, cô bé xem chừng chưa được cái tình ta tự-đi.

Nhưng vừa về nhà, cô đã chạy sang nhà láng giềng cởi quần áo ra, rồi một cái tờ ong cho ong đốt. Lại phải đem vào nhà thương và cô lại vẫn không chết. Nhưng một hôm, Hilda đâm đầu qua cửa sổ lần sau cùng. Có chỉ tìm đi ít lâu vì đầu vấp phải tường. Lúc tỉnh dậy, cô khởi hẳn không muốn quyên sinh nữa.

Neues Wiener Journal (Theo báo L.)

Chuyện Ta, chuyện Tàu

Hai bà đánh giặc giá 1 xu, là chuyện hai bà họ Trưng đánh Tàu. Nguyễn-Từ-Mậu soạn rất hay, lại có hình vẽ đẹp, 16 trang lớn, vài ngày ra một cuốn.

Lịch sử Vợ Bà Đề-Thám mưu trí giỏi giang vô cùng, Thám nhờ có người vợ này mà nổi tiếng « Kiệt kiệt ». Tron bộ đây 96 trang, giá 0p.10

24 người anh hùng cứu quốc đây 54 trang lớn, bia đẹp, giá 1p.20

Tiểu 24 người anh hùng cứu quốc đây 160 trang lớn, giá 0p.40

Tiến Hán điển nghĩa chuyện Bao-Công, Hạng-Vũ hay vô cùng, đây 666 trang lớn, bia đẹp giá 1p.30

Đông-Chu liệt-quốc điển nghĩa hay hơn Tam-quốc, đây 2008 trang, giá 1p.50

Mua buôn, mua lẻ, thơ, mandat để cho nhà xuất-bản ;
Nhà in Nhật-Nam

120 — Phố hàng Gai — Hanoi
(Có gởi Contre remboursement cước phí khách hàng chịu)

Mạnh Phan thuat

VỆ SINH VẼ CÁCH ĂN HÀNG NGÀY CỦA TA

PHẦN đông chúng ta trong khi khỏe mạnh và có khí yếu, hoặc đã bị các chứng bệnh về bộ máy tiêu hóa, đều không để tâm tới vệ sinh về cách ăn hàng ngày hơn nữa, ta không hề nghĩ đến sự đổ bao giờ. Ngờ đâu nhiều khi chính chỉ tại ta không biết cách ăn mà hay bị đầy bụng, nặng bụng, nhức đầu, mệt sau bữa cơm, và bị hậu hết các chứng bệnh về bộ máy tiêu hóa.

Một người đau dạ dày chẳng hạn, có thể mau khỏi hơn, nếu người thuốc men, người ấy biết sửa đổi cách ăn hàng ngày.

Vậy ta phải ăn theo cách nào ?

— Bất kể và giản tiện.

Ta phải ăn rõ chậm, nhai kỹ (điều này, đầu đặc lại đến trán, nghìn lần cũng không là thừa).

Trời đã phủ cho ta hai hàm răng mạnh mẽ sao ta không biết dùng ?

Ăn chậm, nước bọt có đủ thời giờ ngâm vào đồ ăn, và tiêu hóa đồ ăn trước cho dạ dày. Nước bọt có tính cách làm tiêu hóa tốt lắm. Ví dụ : khi ta ngậm miếng bánh tày hay miếng đồ ăn gì lâu trong miệng, ta thấy đồ ăn ấy và miếng ta chua, ấy là nước bọt đã làm cái phân sự « tiêu hóa đồ ăn trước cho dạ dày », như vậy, dạ dày và ruột chỉ còn phải làm một công việc rất nhẹ và được khỏe hơn. Các chất bổ trong đồ ăn đều ngâm vào trong tang phù ta rất dễ, do ăn lại không bị tích chứa trong ruột ta.

Bác-sĩ Mac Ellen có nói rằng : « Mỗi khi ta ăn vội, không nhai kỹ thì ta cứ tin chắc chắn rằng ta đã làm hại dạ dày nhiều lắm đấy. Vậy ai muốn có sức khỏe hãy bắt đầu học nhai đồ ăn đi ».

Lại còn nhiều người, khi nhai có vẻ con người ăn cơm cũng bán thì lay dục chẳng nò ăn mau cho xong bữa, kể người lớn đứng lên, chúng con ngồi mãi, hoặc nói khích lên chúng nó ăn thì nhau cho thật mau, như vậy hại lắm, nhất là khi răng chúng nó xấu, hoặc đau không nhai được mạnh.

Ăn nhiều. — Bác-sĩ Ellen và Holstein nói rằng : « Ta thường ăn nhiều quá, người ta chỉ sống bằng một phần tư đồ ăn hàng ngày và chết về ba phần tư kia (L'humanité ne vit que du quart de ses aliments et meurt des trois autres quarts). Vậy ta phải tránh những bữa quá no, và phải đứng lên trước khi tráng miệng. Ta phải tập cho lúc nào ăn cũng phải hơi thèm, hơi đói thì sẽ khỏi đầy bụng và mệt người sau bữa cơm ».

Sau hết, ngoài những việc nói trên, ta còn phải giữ cho tâm trí hòa bình, yên tĩnh và thanh thoi.

Cần không được đọc sách, tính toán, gặt gồng trong khi ăn. Công việc hàng ngày, cần truyền đạt nói đủ, vấn đề quan trọng đang bàn cãi, đều phải gác bỏ một bên.

(Dịch theo sách Vệ-sinh và trường sinh). Văn-Bình

Lượng Lặt

Muru loài vật

Ô cù-lao Madagascar (phía đông châu Phi, dưới quyền bảo hộ của nước Pháp) thường có từng đoàn chó rừng đi kiếm ăn từ vùng này sang vùng khác.



Khôn một nỗi những đàn chó ấy thường phải vượt qua sông ngòi chảy những ca sấu. Mà cá sấu lại là loài ưa thịt chó rừng. Muốn lối sang sông mà không bị vào bụng cá sấu, những đàn chó ấy lập ra nhiều mưu mẹo rất khéo để lừa các chú cá sấu ăn kia. Vài con trong đàn chó chọn một chỗ bờ sông đứng gác, cần thật to cho bao nhiêu cá sấu đến đến, v hợp ở chỗ ấy để đợi. Chúng trông rằng các con chó kia sẽ lội xuống đây. Cá sấu nhiều đến nỗi người ta chỉ thấy trên mặt sông những lưng cá sấu đang chen chúc nhau và mõm con nào cũng há hốc ra, yên trí thế nào cũng được một bữa tiệc chó no nê.

Lúc đàn chó đoán chừng rằng bao nhiêu cá sấu đều tụ họp đồng đủ ở đây cả, đàn chó ra sức chạy một mạch lên trên mạn ngược của con sông, rồi ung dung lội sang sông, không sợ xa vào mõm cá sấu nữa.

Đến lúc cá sấu bắt nấp mưu, chạy đến thì đã muộn rồi.

Foucroty và người học trò dốt

Về truyền thì, Foucroty trước khi giảng đọc nhà học chính, có lần làm game khảo về môn hóa học ; ông kể lại một truyện như thế này :

Một hôm ông hỏi một người học trò vào vấn đáp. Sau khi câu học trở đứng

vấn không trả lời được một câu hỏi rất dễ, ông nói :

— Cậu em không hiểu gì cả. Nói làm câu thắm về K ! Bể làm mất thì giờ của chúng tôi ! Anh loong toong ! đem ra đây một bó cỏ khô cho câu này ăn điếm tâm đi...

Nhưng thì sinh cũng không vừa, đáp lại rằng :

— Anh loong toong ! nhớ đem ra đây hai bó để tôi cũng ăn với ông này !

Câu truyện này chính có thật.

Paris Soir

Vô địch thuốc lá

Vì nạn kinh tế lan khắp hoàn cầu nên biết bao công xưởng Âu-Mỹ phải đóng cửa, nhưng chỉ có những xưởng thuốc lá là càng thấy thịnh vượng. Sau một cuộc điều tra, người ta biết rằng mach



ràng nước Mỹ đã giữ chức vô địch về sự tiêu thụ thuốc trong năm qua (1935). Theo bảng thống kê thì trong khoảng 20 năm, ta thấy những con số không lồ sau này :

- 1905 tiêu thụ 3 nghìn triệu điếu — 1910 6 nghìn triệu điếu
- 1915 14.800 triệu điếu — 1920 11.500 triệu điếu.
- 1925 65.000 triệu điếu — 1935 140.000 triệu điếu.

Nếu ta đem nối liền điếu no với điếu kia thì la sẽ có một con đờng dài hơn 10 triệu cây số. Đếm 140 nghìn triệu điếu thuốc ấy chia cho số dân cư hiện thời ở nước Mỹ thì mỗi người, kể cả lớn, bé, già trẻ, phải dùng 1.000 điếu trong một năm. Ta thì dụ mỗi điếu chỉ bán một xu Hoa-kỳ thì con số ta thấy sẽ là 140 nghìn triệu xu. Như thế mới là sự ăn tiêu của dân Hoa Kỳ mà thôi.

Pierrot

LƯỢM LẶT TRONG SÁCH

Đừng có nói !

Đừng có nói ! một lời thì có thể làm chi được ?

Vì chi một lời nói cũng đủ an-ủi một tâm hồn.

Đừng có nói ! — đó chỉ là một lời thôi !

Vì một lời cũng đủ làm tan nát một tâm hồn.

Muốn cho xe khỏi trượt xuống dốc, muốn cho cái xe đang lên dốc phải lạt đà, chỉ một viên đá cuối là đủ rồi.

Quên đi và tha thứ !

Ta hãy dáo một cái mõ tằm trong đây tâm hồn ta. Cái mõ đó sẽ như những nơi hoang tịch chẳng có một con đường nào nào đi tới. Rồi trong sự im lặng ngàn năm, ta đem chôn ở đây những vết thương lòng. Trái tim ta sẽ như bó được một ngàn nắng. Sự bình tĩnh sẽ tràn ngập lòng ta.

Ch. Wagner

Những tay nhây dai

DÀNH Anh rất thích khêu vủ. Họ thích đến nỗi hồi tháng Mars 1923, chàng Mac Donald và cô Mac Coy, hai tay nhây nhây ở Edinburgh đã được công chúng hoan hô vì đã nhây luôn trong 14 giờ 20 phút, không ăn và cũng không ngủ.

Kỳ lục ấy ai cũng tưởng đến đó là cũng kiết và sẽ bất địch. Ngờ đâu hai hôm sau kỳ lục ấy tăng lên những gần một giờ và chuyên về tay cô Eddie Cob và chàng



Chit Houghton vì hai người này đã nhây hơn 15 giờ 25 phút.

Không biết rồi sau ai sẽ nhây dai hơn ? (Alm Vermet)

Các thầy cảnh sát tử-tế quá

THẮNG Bê con da đen Jimmy Childs, mười hai tuổi, bị các thầy cảnh sát ở Jefferson City (Mỹ) bắt vì tội ăn cắp xe đạp.

Hồi đũa bê được tha. Nhưng cách đó mấy ngày, nó lại ăn cắp một cái xe đạp khác.

Trước sau, Jimmy ăn cắp xe đạp và bị bắt hay lần. Đến lần sau cùng, các thầy cảnh sát liền gộp tiền nhau mua một cái



xe đạp...đôi nó. Từ đấy, Jimmy không ăn cắp xe đạp nữa.

Các thầy cảnh sát khời phải ăn cái tiền bắt mỗi một người. Theo báo True

HOTEL DE LA PAIX — HANOI

Entièrement Remis Neuf
Salle de Café Moderne — Billards
Fraisiche et agréable
Au centre de la Ville et des affaires

Sa cuisine est réputée la meilleure de Hanoi
Le Restaurant de La Paix est le rendez-
vous de la bourgeoisie annamite, à qui le
meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à 1p.20
Chambres R-P Bed à partir de 1p.50
Pension table au mois à partir de 35p.00
Chambre et Pension — id — 60p.00

Salle Grill-Room — Salons Particuliers
Diners Fins sur Commande
Téléphone n° 43

CHARLES GUILLOT — Propriétaire — Gérant



CƯỜI NỬA MIỆNG



THUẾ HOA LỢI Ở TRONG NAM

Hội đồng quân hạt trong Nam đã đồng lòng làm việc cho dân: họ nhất định phân đôi món thuế hoa lợi.

Họ biện luận cứng cáp lắm. Ở trong nước có nhà giàu và nhà nghèo. Nhà giàu vốn là giường cột của nước. Nếu đánh thuế hoa lợi, họ sẽ bị nguy nan suy sụp. Họ nguy nan suy sụp thì người nghèo còn biết trông cậy vào ai, có phải là chết đói cả không? Ấy thế là vì dân nghèo mà họ phân đôi thuế hoa lợi vậy.

Và lại, nếu họ suy sụp, thì họ hóa ra nghèo, còn lấy ai giàu dè mà đánh thuế hoa lợi nữa.

Ông Thống đốc miền Nam không biết cho như thế, lại nói toạc móng heo ra rằng ở Hội đồng thiếu mặt người: một người dân, một người dân quê cơ cực. Đoàn, ông lại bảo như tát nước vào mắt các ông hội đồng mập ú rằng các ông ấy đều do cách thức tuyên cử từ bản mà ra, nên mới bênh vực riêng cho bọn phú hào, nên các ông ấy mới dùng quyền hạn của mình để bắt đồng bào nghèo phải chịu đau khổ đến cực điểm, và trái lại, cho giai cấp phú hào được đủ mọi điều thỏa thích.

Chắc các ông hội đồng mập ú nghe thấy những câu chua chát ấy nóng người lên đến chảy ra được ít mồ...

... Nhưng tiền của họ không chảy ra là họ bằng lòng rồi.

Hoàng Đạo

Lòng hy sinh của ông Trương-công-Thuận

Ông Thuận vừa là ông hội đồng quân hạt, vừa là một nhà phú hào.

Tin... khó tin

Ông ấy sẵn sóc đến dân lắm. Nghĩa là ông ấy bảo vậy. Đáp lại bài diễn văn của ông Thống đốc Pagès, ông ta nói mạnh bạo:

« Chúng tôi không quên dân. Chúng tôi đã xin giảm bớt thuế dân, xin lập thêm trường, xin thêm học bổng cho học sinh nghèo. Nhưng dân nghèo không cần có nhà nghỉ mát ở Dalat và các sự xa-xỉ khác, họ chỉ cần có trường học cho con họ, chỉ cần thuốc men cho họ. Vậy nhà giàu chúng tôi chịu hy sinh cho người nghèo, nhưng sự hy sinh ấy phải có lợi cho dân nghèo mới được ».

Dân nghèo còn đợi gì mà không cảm ơn cái dạ... dày của ông hào phú Thuận. Lòng hy sinh của ông ấy và của bọn nhà giàu của ông

ấy to tát thay? Ông ấy có thể hy sinh cả tài sản cho dân nghèo đấy, vì nếu họ sinh như vậy sẽ có lợi cho dân nghèo... Nhưng ông nhất định không bỏ thăm cho môn thuế hoa lợi. Vì nếu ông hy sinh mất một phần hoa lợi, thì ông lấy đâu tiền đi nghỉ mát ở Dalat, một sự không cần cho dân nghèo, nhưng cần lắm cho ông.

Hoàng Đạo

Bà lão Nam-phong và ông Ng. t. Lãng

CÓ ĐI CÓ LẠI

Đáp lại tiếng gọi tha thiết của ông Nguyễn-tiên-Lãng, mãi bây giờ mới có người lên tiếng.

Người ấy là bà già Nam-phong. Bà lão Nam Phong ngày ngày ra bên Mè the-thé (hát điệu kèn tây):
Nay ông ơi, già cứ muốn
Vào kinh kỳ với ông cho sướng.
Này ông ơi, già cứ muốn
Vào kinh kỳ với ông.
(Chưa biết ông Lãng trả lời ra sao).

Nguyễn-tiên-Lợi

DIỄN SÁCH

Quyển sách nổi đây là quyển « Quốc văn bồi tụng » (100 bài học thuộc lòng) của ông Nguyễn-tổng-Sơn, huấn-đạo Ninh-giang.

Xin trích hai bài đặc sắc nhất: THẦY GIÁO NGÀY NAY
Sư phạm học qua đã đủ rồi
Việc làm quan khâm (!) ấy không chơi.
Được thầy chăm dạy mà không học,
Chiu dốt rồi sau khổ xuất đời.

CÁI CHÔI

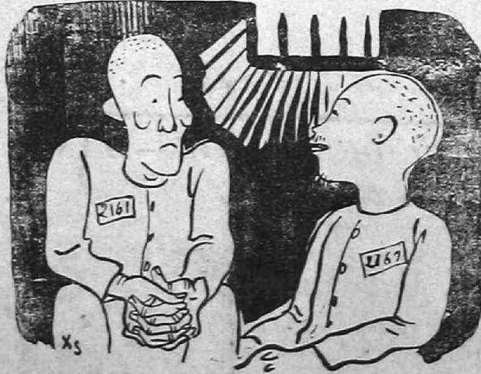
Bấy lâu đã rạn về dai-cần,
Quét sạch chông gai với bụi trần,
Đừng thấy bằng ram mà chẳng trọng,
Vàng ta bần thủ cửa, nhà, sân.

Thơ này, ông Nguyễn-hoài-Đĩnh, đốc học Haidương, trong bài tựa của ông ta, cho rằng « đọc lên là hiểu ngay », « chưa sách nào có », « trường sơ đẳng nào cũng phải có ».

Đọc lên mà hiểu ngay thì không chắc, nhưng còn cái « chưa sách nào có » thì quả là chưa sách nào có.

Chỉ đáng buồn cho các học trò trường sơ đẳng phải học những bài văn như thế, và phiên cho các ông giáo trường sơ đẳng phải mua những sách như thế, vì không mua sao có được, « việc làm quan khâm ấy không chơi » cơ mà!

Vì Từ



—Giờ đánh còn tránh bữa ăn.

— Thế mà nhà nước bắt tôi đưa lúc tôi đang ăn... hồi 1.

Thơ nhai

LỜI THAN THỜ CỦA NANG MỸ THUẬT

Em đứng em buồn cạnh khóm lau,
Khóm lau than trước gió đêm thâu,
Gió thâu khóc với trăng thâu lảnh,
Ai biết tình quân em ở đâu ?
Than ôi mới được mấy thu này,
Gặp gỡ tình quân giữa cảnh này
Là chốn em quen cười với gió,
Với trăng, với nước, với mây bay...

Họa-sĩ qua chơi lúc bấy giờ,
Lòng em phơi-phới tri ngày thơ,
Em xinh, em đẹp mà không biết,
Không biết vì em ai ngăn ngợ.

Lán là người khách lạ nên quen,
Rồi ngôn tay tình chấp mối duyên.

Cái thừa ban đầu lưu luyến ấy
Ngân năm chưa để đã ai quên.

Em thấy chàng yêu mới nhớ ra
Tên em là Đẹp, bạn em là Bao
Bao nhiêu cảnh trọng, muôn hình sắc;
Ánh sáng, nonsong, mây, cỏ, hoa...

Em càng trang điểm để em xinh,
Và để màu tươi của ái-linh
Điêm khắp bầu trời thêm vẻ đẹp!
Hồ kia thêm biếc, núi thêm xanh.

Hay đầu cơn gió lạ đầu đầu
Thời lại cho em những mối sầu:
Ban ngày cho em, em khác
Cười, nhưng phảng phất vẫn lo âu.

Rồi bỗng ngày kia em mới hay
Tình quân em đã chán nơi đây,
Chàng đi theo rồi lơ duyên khác,
— Hỡi mộng lòng ơi! ôi bóng mây!

Nay biết cùng ai ngộ nỗi niềm ?
Tình quân không dám ở cùng em;
Yêu nhau, đàn khò còn yêu mãi,
Chàng hăm vịnh hoa mãi miết tìm.

Như nàng Ngọc nữ ở Thiên thai,
Tiếc mãi chàng Lư vẫn luyến đời,
Em đứng bên trường ân-ái cũ,
Rồi em than thở, bạn tình ơi!

Rồi ánh trăng kia, với gió thâu,
Vội gương hồ lạnh, với ngàn lau,
Vội bao cảnh đẹp vui khi trước,
Ủ rũ vì em nặng khối sầu.

LỜI THAN THỜ CỦA MỘT ÔNG PHÙ BÌ CÁCH VÌ ĂN HỒI-LỘ

Ta đứng ta buồn cạnh phủ đường,
Phủ đường như gọi mạch sâu luôn:
Sầu luôn luôn ở hai cơn mất:
Ai biết lòng ta đang thâm thương?

Than ôi! mới được mấy thu này,
Chêm chêm làm quan ở phủ này
Là chốn ta quen ngồi hạch sách
Những dân có việc đến vòng tay.

Lý trưởng qua kêu lúc bấy giờ,
Lòng ta sung sướng, rập mưu cơ,
Hắn giàu, hắn có ta từng biết,
Lại biết thêm rằng hắn ngăn ngợ.

Lán là hân đến khẩn ta liền,
Rồi ngôn tay ta tươm lấy tiền,
Cái thừa ngồi không thu nhất ấy
Ngân năm chưa để tri ta quên.

Thấy hân đưa tiền, mới nhớ ra
Hân theo khuôn phép. Phép ta là
Kê nào, thừa, kiện hay kêu, khiếu,
Đan muốn vào đây, liền bỏ ra!

Ta còn gìn giữ để quan trên
Chẳng biết rằng ta vẫn lấy tiền
Của những dân ngu đem dặt lót:
Ngồi cao ta vẫn cứ ngồi yên.

Hay đầu vụ gió ở đầu đầu
Đưa lại cho ta một mối sầu:
Lý trưởng đi thừa, ta khác khối
Cười, nhưng phảng phất vẫn lo.

Rồi bỗng ngày kia ta mới hay,
Quan trên xác xuống báo từ đây
Ta không còn được làm quan nữa!
— Hỡi bước công danh! ôi bóng mây!

Nay biết cùng ai ngộ nỗi niềm ?
« Người ta » không muốn giữ ta thêm:
Than ôi! thời thế là xong hết!
Cái mộng vinh hoa đã có tim!

Như nàng Ngọc Nữ ở Thiên-thai,
Tiếc mãi chàng Lư chẳng doi đời,
Ta đứng bên trường khanh tướng cũ,
Rồi ta than thở: « ôi trời ơi! »

Rồi phủ đường kia với linh cơ
Vội viên thư ký với viên thừa
Vội bao đĩa sà khi trước
Nay thấy ta đây cũng tăng lễ.

Thế Lữ

V. L. (Thái-bình)



— Ông đợi làm ơn bắt thêm một người bán nước mắm giã vào với chúng tôi! Trong này có hàng bún chả bị giam nhưng lại vừa hết nước mắm rồi.

ĐIÊM BẢO

Cái thích riêng

Đã hai lần, ở báo *Tiêu thuyết* thứ bảy, nhà văn Nguyễn-công-Hoan hiến cho độc giả nghe hai truyện rất hay và rất văn chương về... — xin lỗi các bạn đọc... về phần, hay nói văn hoa hơn theo lối nhà văn, về cái cận bã của đồ ăn.

Một lần này nữa, cũng ở báo ấy, câu chuyện « *Cái lò gạch...* » của ông ta cũng lại kết cấu chung quanh cái vật đó.

Tuy ông Hoan đã cần thận « vô phép các ngài » trước khi mở đầu câu chuyện — chính thực ra ông vô phép về câu chuyện trình thám — người ta vẫn không hiểu được duyên cớ của cái sự sán, sóc ấy. Sở thích riêng của nhà nghệ sĩ chàng?

Có lẽ thế

Kỳ nào, *Tiêu thuyết* thứ bảy cũng in bức vẽ đầu mục « *truyện ngắn* » của họa sĩ Lê-Sinh. Bức hình ấy vẽ một bông hoa với cái đầu người trẻ tuổi đang ngửi bông hoa ấy.

Nét mặt của người trẻ tuổi thật là rõ rệt: người ta thấy cậu ta mặt bứt môi, tỏ vẻ khó chịu lắm. Tại sao? Tại bông hoa không được thơm, lẽ tự nhiên rồi. Nhưng cái vẻ mặt khó chịu ấy là hình dung người* đọc truyện, hay người viết truyện?

Cái tuyệt đích

Báo *Đông-Pháp*, trong một bài nói về vụ án mạng, có thuật cái thân-thể của người thủ phạm như thế này:

— «... Con một quan tòng-độc, vợ đẹp, nhiều con, đi làm lương tháng trăm bạc, cuộc đời của ông tưởng cũng đã đầy đủ... »

Còn phải tưởng gì nữa. Báo *Đông-Pháp* cứ nói phàng ngay ra rằng như thế thật là tuyệt đích!

Thạch Lam

CHÂM NGÔN

của các danh nhân Việt-Nam.

ÔNG CHÂNH NGỌT:
Máu chảy đến đầu, ruồi bầu đến đầy.

ÔNG HUYNH TẠP HOA NGUYỄN-HỮU-TUỶ:
Người xấu hay làm tốt, người tốt hay nói chữ.

ÔNG LÊ-TRĂNG-KIỀU VÀ ÔNG LƯU-TRỌNG-LƯ:
Ăn cây nào, rào cây ấy.
Nguyễn-tiên-Lợi (Hanoi)

ÔNG PHAM QUỲNH:
Bình chân như vại.

BANG BẠNH:
Tiền hô, hậu hét.
Khoa (Bạch-mai)



— Anh can tội lửa dáo: không tốt! Nói sai rất xấu, đang làm tội! mà lần này là lần thứ 15 anh can tội đó!
— Bầm thế thì cũng phạm tội.
— ?!!!
— Vì con bị can án lần này là lần thứ 16 kia g.

ĐÃ CÓ BẢN

BÔNG MÂY CHIỀU

của HÀN-THẾ-DU

0 \$ 35

Giá.
Nhà xuất bản ĐỜI NAY đứng bán. Bưu phiếu xin gửi về ông NGUYỄN-TƯỜNG-TAM, 80 Grand Buddha, HANOI

Tổng phát hành 44 Hàng Da Hanoi.

MỘT BUỔI DIỄN KỊCH VỚI
DUỜNG ĐỜI
ở nhà Hát tây

«**Đường đời**» tối thứ bảy trước diễn ở sân khấu nhà Hát tây.

Đó là một thảm kịch pha hài kịch, theo lời quảng cáo ở trong trình.

Nhưng đó là một vở kịch... thảm hại!

Màn kéo lên rồi màn hạ xuống, giữa trò dờ dẩn và nói những câu ngô nghê.

Họ bắt tay nhau, họ hôn nhau, họ «**nói lảm**» nhau, họ nhảy dầm với nhau, họ lại bắt tay nhau, lại hôn nhau... rồi



Ô. F. Petit soạn giả
Đường Đời và đóng vai nhà binh.

sau cùng họ đọc những câu bi ai như trong tiểu thuyết Từ Trầm-Á.

Cái ngô nghê được dịp phò hết dáng điệu tro trên ở mấy «**sen**» họ nói tiếng tây với nhau. Ở những chỗ này soạn giả (đóng vai nhà binh tây) cho người ta nghe cái giọng tây của mình và lấy thể làm khoái trá lắm.



Cô Kim Dung, một nữ tài tử ưa rần rầy. Cô rần rầy khi bắt tay, khi nói truyện, và khi đọc những câu bi ai.

Thực là một cuộc «**nói xâu**» nghệ thuật» có tổ chức.

Nếu người ta cứ lấy danh hiệu việc nghĩa để bày những sự kếm cỏi ấy ra trước mắt công chúng, hẳn không mấy nổi công chúng cứ nghĩ đến việc nghĩa cũng đủ rùng mình.

Lêta

VUI CƯỜI

Của P. Lieh

Me

Ký Xuân đánh tờ lôm xuốt đêm, bây rười sáng đi làm ngay. Đến sở ông chủ giao cho một tờ danh máy việc cần, dặn cần thận xong ông ta quay ra. Một lúc có việc ông ta quay vào và lấy làm lạ thấy ký Xuân đang ngồi lưm đim, ông bèn nhắc:

—Đánh đi chừ.

Ký Xuân giắt mình trả lời:

—Đánh, đánh năm gì? Không phải cái tôi!

Của Đ.T. Hữu Thanhhoa

1) **Biết kiêng**

Me lấy hỏi người bồi:

—Bây giờ giờ gì mà nóng thế này?

—Bấm bà lớn giờ nhà.

—Rõ khi! giờ gì là giờ nhà?

—Bấm giờ quan lớn với bà lớn ơ.

Me lấy gắt: Máy nói bữa với tao đây ơ?

Người bồi tái mặt (giọng nói run run).

—Bấm bà lớn con kiêng vì là giờ Tây-Nam.

2) **Hay ngủ**

Cô Châm về nhà xi-xuít khóc kể về với mẹ đẻ:

—Thằng chồng con tệ quá, con đến phải bỏ nó thôi...

Me với ngất lời hỏi:

—Sao con nói hay thế?

CƠN — Nó chỉ ăn uống chơi bời xuốt ngày cho béo, tối về là nó ngủ xuốt đêm, con nghĩ khổ quá không lẽ chịu được.

Me không hiểu, chửi yêu con:

—Cha tôi con, vợ chồng ai chả thế, có thể mới sinh để được chứ.

CƠN gắt — Khốn nhưng mà nó ngủ ngày ấy.

3) **Ngờ sao!**

Trên xe hỏa một hành khách ăn vắn tối nhà binh ngồi xem báo, ông ta tư giới thiệu với mọi người là một ông ách (Adjutant) đi tây về rồi nói truyện:

—Ở bên tây báo chí họ dễ sống, chứ không như bên ta, vì bên ấy một người soạn ra, họ cũng đọc bốn năm tờ báo mỗi ngày.

Hai Lan ngồi bên, cười mỉa ra giọng kiểu hãnh:

—Cả gì ở bên tây, chính tôi một ngày cũng đọc bảy, tám tờ báo, tám hôm các tuần báo cũng đến nhiều quá, đọc không xuể.



SỨC MẠNH CỦA THÓI QUEN

Anh chàng râu quạp vì đưa đám ma vợ nên phải về khuya.
(Theo tranh của Almanach National)

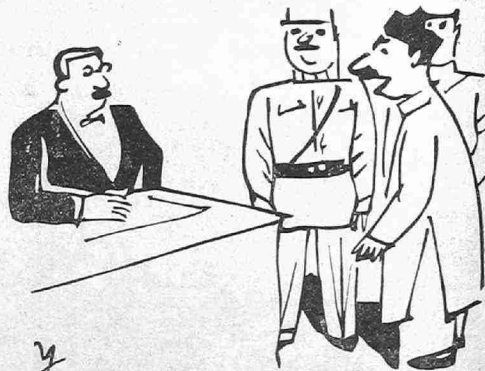
ÔNG ACH; N g ài đọc nhiều thế chắc một năm cũng hết khá tiền mua?

—Tôi chả mất một xu nào cho các nhà báo.

—Nếu tôi đoán không sai thì ngài là một nhà văn-sĩ có tài viết giúp các báo rồi họ gửi báo miễn phí không?

—Ừ, không phải, tôi chỉ là... em ông đội trạm. (1)

1) Vì báo của tôi các đả-tram họ để xem bóng lâu quá, nên phải viết bài này.



ÔNG CHỦ NGAY THỰC

—Ông phạm tội không tuân theo luật 40 giờ.

—Thưa 40 giờ nhiều quá, tôi chỉ bắt họ làm mỗi ngày 24 giờ thôi

Còn biết cậy ai làm đại lý bán hàng mình nếu không nhờ

BÙI-ĐỨC-DẬU

Quản lý thương mại hiện chệ «**ĐỒNG-LƯƠNG**»

Chủ nhân hiệu tạp hóa «**ĐỨC-DẬU**»

Thương-mại đại-lý viên

(Représentant de Commerce)

30, QUAI CLÉMENTINEAU - HANOI

Hai nhà ở Hanoi, một ấp ở Hưng-Yên và hai chiếc xe hơi,

Ba hiệu ở ba phố Hàng Ngang, Chợ Hôm và Bờ Sông,

Trên dưới năm nghìn bạc mặt kỹ tại Đông-Pháp Ngân-Hàng,

Và tấm lòng giềc chí kính doanh

Téléphone n° 717

Code Nationale Français

là những vật bảo đảm mà ta cần phải đòi ở những người muốn giao dịch trong việc thương mại với ta, cũng như ta có thể đòi được ở BÙI-ĐỨC-DẬU này.



4 KỶ ĐĂNG HẾT MỘT TRUYỆN DÀI



Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi
của **Nhật Linh**

(Tiếp theo)

B

À ăn mỉm cười ngọt ngào bảo Nhung: — Thôi con vào rửa chân tay rồi ăn cơm. Bụi cát

đầy người thế kia.

Nhung giật mình nhìn vạt áo lương nhàu nát và đôi mũi giày mờ bụi, ngẫm nghĩ:

— ... Không ai ngờ đầu là bụi đường Hưng-hóa và vạt áo nát vì ngồi thuyền ở Trung-hà.

Lịch vào buồng khách cầm ra một phong thư đưa cho Nhung. Nhung nhìn nét chữ, nói:

—Thư của cô Hai trên Bắc-kan.

Nhung về phòng mở thư xem. Trong thư Phương hỏi thăm nhà cửa, kể qua loa về cái đời nàng sống ở trên Bắc-kan và bảo cho chị biết rằng sắp có tin mừng. Nhung đọc thư thấy rõ ràng Phương được sung sướng, và nàng có cái cảm tưởng rằng Phương sống biệt lập hẳn một cuộc đời khác; nàng hỏi thăm đến việc nhà nhưng không tha thiết coi như là không can dự gì đến nàng nữa.

Nhung đọc lại câu: « Chị được

cái may ở gần nhà đi lại thăm mẹ luôn. Mẹ vì thế cũng đỡ buồn mà em ở xa cũng an tâm ».

Có tiếng động. Nhung ngừng lên. Giao ở ngoài đi vào, hai chân lê lê sệt trên nền nhà, người ướt ra ra dăng trước, như khi nó bắt chước xe hỏa chạy. Nhung gấp thư lại, hỏi:

— Bà vừa mặc áo đẹp cho Giao đấy phải không? Ai mua áo đẹp cho Giao đấy?

Giao đáp không lưỡng lự:

— Mẹ mua.

— Sao Giao biết?

Giao nhảy lên ngồi vào lòng mẹ, nói:

— U già bảo mẹ đi vắng để mua áo đẹp cho Giao.

Lúc bấy giờ Nhung mới hồi hận đã đi suốt cả ngày không nghĩ gì đến con, và chợt dạ nghĩ đến những lúc Giao ở nhà khóc đòi mẹ khiến mọi người chú ý đến sự đi vắng của mình. Nhung tưởng nghe thấy rõ những lời nhắc nhảm của bà án: « Mẹ ấy đi đâu mãi không về để con quấy thế kia...

Mơ ấy đó này làm sao ấy » và những câu chêm của Hòa « ...Chị con độ này chắc buồn việc gì nên thấy đi vắng luôn ». Đã ít lâu nay Nhung thấy cái oai quyền của mình ở trong nhà đã giảm bớt. Trước kia, nàng ăn ở giữ gìn, cái đức hạnh của nàng sáng tỏ quá nên Hòa vẫn dành lòng không ghen tị với nàng. Bấy giờ nàng thấy Hòa tuy chưa hẳn ra mặt, nhưng đã có cái ngăm ý muốn đim nàng xuống để cho mình nổi lên. Nhung thở dài lầm bầm:

— Nhưng mà tranh nhau như thế để làm gì?

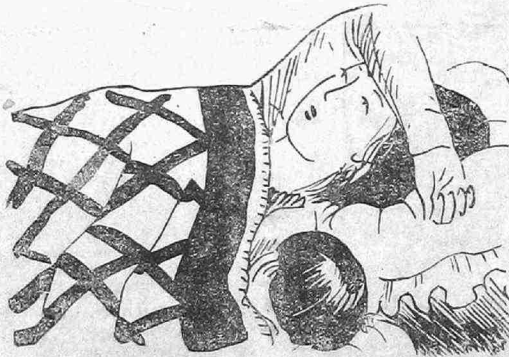
Giao dứt áo mẹ nung nịu:

— Mẹ cái cúc áo cho Giao.

Thấy con sung sướng được mặc chiếc áo đẹp, chiếc áo mà nàng đã mua để cho mọi người khỏi nghĩ ngờ mình đi với nhân tình. Nhung mỉm cười chua chát, bế con lên. Nàng nhớ lại câu Nghĩa nói với nàng khi nhắc đến việc đem Giao trốn đi:

« Con em cũng như con anh. »

Nhung cũng còn ngẩn ngai vì nàng thấy con nàng không phải chỉ thuộc về mình nàng. Nàng cũng không biết rằng mình có quyền đem Giao đi không. Để hôm nào



nàng thử hỏi Nghĩa lại cho cần-
thận về việc đó. Đầu sao, có quyền
hay không cũng thế thôi, vì nàng
biết rằng mình vẫn có quyền bỏ
đi lấy chồng, nhưng có những kẻ
khác mạnh hơn ngăn cản. Có
quyền đi lấy chồng, nhưng nếu
lấy chồng thì hóa ra một người
mất hết hạnh phàm, một người
đi theo trai. Nhưng hôn con rồi
áp má mình vào má con, hai con
nhất mớ măng, lăm bằm bên tai
Giáo như muốn nói :

— Con con tôi này nữa, nhón
lên biết nghĩ chắc rồi nó cũng
khinh me nó.

Tối hôm ấy, khi mọi người đã
đi ngủ, trong buồng bà ăn và
Nhưng vẫn còn ngồi nói chuyện.
Hỏi vẫn vơ ít lâu, rồi bà dịu dàng
uất đến việc Nhưng hay đi chơi
vắng một mình.

Nhưng trong người đã mỗi một
vi cuộc đi chơi xa nên vừa lấy tay
che những cái ngập, vừa đáp lại
uê-oài. Nàng làm như không quan
tâm đến những câu hỏi của bà ăn,
cho đó là những lời thông thường
của một bà mẹ chồng rần báo con
dâu :

— Thưa me. không biết sao độ
này con cứ làm sao buồn bã trong
người, chỉ muốn đi chơi cho
khuyến khoái.

Nàng không để ý nên không
nhận thấy rằng nỗi buồn vô cơ
của nàng và những cuộc đi chơi
để giải buồn lại trùng ngay vào
giữa lúc Nghĩa thôi dạy học ở
nhà nàng được ít lâu.

Bà ăn lạnh lùng nói như nói
đến một việc quan trọng khiến
Nhưng phải nghiêm nét mặt lại.

— Tối thường me, cũng muốn
cho me đi chơi chỗ này chỗ khác.
Tôi có cấm đâu, cần gì me phải
giấu diếm đi một mình như thế.

Bà dần từng tiếng :

—... E không tiện, me ạ.

Nhưng nói :

— Con xin lỗi me.

Bà ăn ngắt lời :

— Me không có lỗi gì mà phải
xin lỗi tôi... Nghĩa... nghĩa là...

Nhưng đã giắt mình tưởng bà



ăn nhắc đến tên Nghĩa. Bà ăn
ngập ngừng rồi nói tiếp :

— Nghĩa là... me không để ý
đến. Me phải biết me khác, mà
các chị em bạn của me khác. Me
phải nghĩ đến thân mình một
người đàn bà góa không thể dựa
dào chị em, đi chơi nay chỗ này,
mai chỗ khác như họ được.

Nhưng mừng vì biết chắc bà ăn
không mấy may nghĩ ngờ rằng
nàng đi với Nghĩa. Bà chỉ muốn
khuyến nàng đề phòng xa giữ
tiếng. Từ nay nàng không còn có
cách gì đến thăm Nghĩa nữa hãy
chỉ còn một cách mà cách đó giản
đơn nhất là : trốn đi hẳn. Nàng vô
tình đặt tay lên bụng, thầm mong :

— Giù mà mình có thai.

Nàng nghĩ nếu bà ăn đã biết
hết cả chuyện thì thật là một cách
rất hay giúp nàng liệu được. Thăm
mong có chửa, thăm mong bà ăn
biết chuyện để có thể quyết định
việc chôn đi mà lại mong rằng bà
ăn chưa nghĩ ngờ, lại mong rằng
bà ngăn cản để mình khỏi xa mãi
vào vòng tội lỗi có thể lại quay
về với cái đời đức hạnh : bao
nhiều ý trái ngược nhau loạn xạ
trong óc. Nhưng thấy mình lúc
đó như cái chong chóng xoay đi
chuyến, không nhất định chiều nào.

Nàng nghĩ thầm :
— Không bao giờ mình có thể
thành một người cương quyết.

Minh do dự mà khổ vì do dự.

Nhưng nói với mẹ chồng :

— Thưa me, con thật là vô tâm
đề me phải nhắc. Từ nay con xin
có ý tứ hơn.

Bà ăn lộ vẻ vui mừng :

— Me nghĩ thế là phải. Họ khác,
họ tự do được. Con me, không
phải me chỉ giữ gìn cho mình me
mà thôi, me phải giữ cho nhà
chồng, cho nhà me. Lại còn lằng
nặng người ta trông vào nữa.

Khi bà ăn ra khỏi, Nhưng nằm
vắt tay lên trán nhìn đình màn.
Nàng nhớ lại câu nàng nói với
Minh hôm ở nhà có truyện lòi
thời về Phương :

— Ai chẳng biết sung sướng
lấy thây, nhưng nhiều khi cũng
phải nghĩ đến nhà mình, đến danh
giá của mình.

Câu của nàng hôm đó giống hệt
câu của bà ăn vừa nói với nàng
lúc này.

Nhưng lại nghĩ đến những lời

Minh bênh vực Phương, bao
nàng không hiểu cái khổ của
Phương trong bao lâu và nói cho
nàng biết không gì khổ hơn là
cứ luôn luôn phải sống trong sự
giả dối.

Nhưng thấy mình cứ quanh
quẩn với hai ý tưởng trái ngược
nhau ấy không sao thoát ra được,
lấy bàn tay đập lên trán, nhân
mặt khó chịu.

— Cứ ngủ đi là xong chuyện.

Nhưng nhắm mắt, úp mặt
xuống gối, và nàng thấy hiện ra
cái cảnh sáng láng của đầm Thượng
Nông với bên kia bờ, trên một trái
đồi, những nóc nhà tranh ẩn núp
trong lũy tre. Nhưng như còn
nghe văng vẳng bên tai câu nói
của Nghĩa :

— Chốn quê hẻo lánh ấy sẽ là
cái tổ em ấm để hai con chim lạc
đàn khổ sở đã nhiều có chỗ dung
thân. (Con nữa)

Nhất-Linh

MỘT BUỔI CHIỀU THU



Một buổi chiều kia em nhớ không?
Trời mây ngất ngời như du lòng,
Như đưa hồn về trong mộng,
Như thoảng re buồn xuống xuống
không.

Trên dải khăn hoa lặn bóng cây,
Bên bờ suối lượn sườn đồi mây,
Em nằm tươi biếng trong Quên
lặng

Chợt thấy em, ta mừng lại ngỡ.
Hỏi ai mơ mộng : em hay ta?
Vi ta đã hôn cùng em mộng,

Đương ấy không tìm lối trở ra.
Chôn cũ, chiều nay, ta lại đến.
Hương thơm còn nhắc bóng lên

xưa

N-X-C

100 / 100 (khỏi cả)

Hai thứ thuốc này, công hiệu như thần, si bị phải dù nặng, nhẹ, lâu, mới, nhẹ sao cũng, khỏi hẳn, 100 người không sai một. Được công-hiến như vậy, là vì chúng tôi chế công-phu hơn các thứ thuốc khác.

Cách chế : lấy những vị uam-được nấu thành cao (lấy nguyên chất) : những vị sai trong. Giấm đặc, cho vào lọ, nấu cho lấy hơi bốc lên, rồi mang ra giữa cánh đồng chôn xuống đất từng 2, 3 tháng để lấy âm-khí (vì bệnh lậu ai cũng nặng, nên phải lấy thời-khí, để cho tinh chất thuốc được mát, như thế uống mới chứng khỏi được). Thuốc chế kỹ như vậy, uen không công phát, không hại sinh-đục, uống làm việc như thường, không vậy mệt, đàn bà có mang dùng được cả.

Bệnh lậu được biết. — buốt, trĩ, ra máu, đau, sốt, tiểu-tần li, v. v. dù nặng đến đâu chẳng nữa, chỉ dùng một lọ số 58 giá 0.50, sẽ khỏi hẳn.

Triệt-độc — sao khi khỏi bệnh tình, còn lấy nước tiểu có vẩn (filament) khi trong khi vắng, thành thông ra nước, nhỏ giữa ống tiêu, 30-40, làm việc nặng nhọc, bệnh như phục-phát, người thân kém, lại đau lưng, nổi xương. Bệnh Giang, còn lại : giải thủ, nổi những chấm đỏ như muỗi đốt, ngứa tóc, đàn lưng, dùng một hộp số 68 (1.50) là hết ọc. Đã in thêm lần thứ hai cũng 30000 quyển sách nói riêng về cách « chữa bệnh phong tình » và « bệnh của phụ-nữ ».

Ai xem cũng có thể biết cách chữa lấy. Trong được cái hai, uống phải thuốc của những ông lang mập mờ. Các tỉnh xin lui những nhà đại-lý lấy. Nếu không có, gửi 0.03 timbre, sẽ có sách gửi đến tận nơi.

Nhà thuốc BÌNH-HƯNG 67, Phố Cửa-Nam — HANOI

Đại-lý : Hải-phong : Mai-Ênh 60-62 Paul Doumer. — Saigon : Trần-Nguyên-Cát 81 b. Charner, Camphamín : Phác-hung-Lang. — Sontay : Phu-Tanog 8 Phố, Cửa-Hào. Tỉnh nào cũng có.

Có cuộc thi hơn 50 giải thưởng đích đáng. Xin xem QUẢN HÙNG KIỂM HỘI bản khắp các hàng sách lớn trong cõi Đông-Pháp sẽ biết.

NGƯỜI CHA

TRUYỆN NGẮN của THANH-TỊNH

LÀN nào cũng vậy tiếng giục của Ba vờn trên sân gạch. Li đã vội vàng chạy ra.

Li là con trai của Ba, năm nay mới lên 14 tuổi. Nó đưa hai cánh tay nhỏ ra đón, hai bàn tay mồm mím, nậm ngộn trắng hồng, đợi Ba lời thêm để ôm chặt lấy chân.

Ba thấy lòng tự nhiên khoan khoái. Những truyện khổ chịu đã làm bán trí chàng trong số như đã trôi bỏ ngay ở trước thềm. Vì nhà Ba là một thế giới con con trong đó có Li. Một thế giới chan chứa sự thân yêu, nũng nịu và ngây thơ, nó khiến cho lòng chàng sung sướng như lòng con trẻ. Nhưng cũng là một nơi rất bề bộn ngồn ngộn nữa. Mỗi căn phòng khá rộng bừa bãi những đồ chơi của Li. Trên sân nhà, dưới gầm giường, cạnh chân bàn, trong góc tường, chỗ nào cũng có những chứng cứ tỏ ra rằng Li đã chơi nghịch ở đó. Một đoàn xe lửa lồng chồng cạnh chân sập ga, một con cừu ba càng vẫn cứ đầu ăn cỏ giữa quảng đồng trường lương, bên một ông liên sĩ mất mũi, nhưng cái miệng đỏ chót vẫn mím cười... Và dưới tủ che, con Mực đang luống cuống đưa chân trèo ghế cái đầu tư tư mà Li đem up chụp lên đầu nó.

Ba nhìn cái cảnh tượng ấy bằng đôi mắt hơn hờ và khoan dung.

Chàng bước vào, cần thận lắm mới khỏi dẫm lên đồ chơi của Li. Nhưng Li thì nắm tay chàng kéo lên, dù cả vào những toán lính chỉ dùng sấp hàng gần một bày ngựa.

Đi tới một chiếc bàn ăn cao và rộng, Li không ngần ngại, thon lôn chui qua dưới bàn và lôi Ba chui theo. Ba mỉm cười, cúi mình khám nôm chiêu ý con. Có khi Ba tỏ cộc đầu vào bàn thì Li phá lên cười. Chàng lại vờ đựng đầu vào bàn lần nữa.

Đến bàn giấy, Ba ngồi xuống ghế thì Li leo ngồi chùng chạc ngay lên đùi Ba. Rồi ngay từ phút ấy, Li bắt đầu đem hết truyện nó đến truyền kia ra nói, nhưng chẳng truyện nào ra truyện nào. Li nói huyền thuyên về nói một cách thành thực, cái miệng uốn éo, hai cánh mũi mấp máy, đôi mắt sáng long lanh. Ba không hiểu, nhưng cũng gạt đầu luôn để chiều lòng con. Ba vì những truyện của con như những tiếng chim

vành khuyển trên cánh hót lúc sớm mai: một trắng lơ trong trời, không mạch lạc, không đầu đuôi và — đó n ơi là một thú về đêm — không có nghĩa lý chi hết. Li tin rằng câu truyện của mình kể là truyện hay nhất đời. Lâm lúc tim không ra lời, Li âm ỉ một lúc lâu, cau mày, gờ tay làm hiệu để cô dat những ý nghĩ bề bồng của mình. Ba vẫn mỉm cười, vẫn gạt đầu, nhưng vẫn không lái nào hiểu được.

mim cười cầm động mỗi khi nó nói những câu đi dóm ngày ngo. Ngay nao cũng như ngày nao, cảnh êm đềm của gia đình Ba cũng êm ái ngọt ngào như thế.

Nhưng trưa hôm nay đi làm về, bước qua thềm nhà, Ba vẫn chưa thấy Li ra gọi. Ba nên gột giầy thật mạnh để Li nghe tiếng, nhưng trong nhà vẫn lặng im. Ba ngạc nhiên và hơi bán khoán e ngại. Tại sao con chim be nhỏ kia

Ba vội dứt bước đi nhanh vào nhà, rồi hồi hoàng đi tìm hết gian buồng nó đến gian kia. Chàng bỗng cuống cuống lên, lòng xao động lên la lung. Lúc thấy vợ Ba ngồi bàn thân ở trên ghế, Ba mới vững dạ. Vợ Ba mặt có sắc buồn giận, nhưng không có vẻ kinh sợ như chàng.

Ba hỏi vợ, giọng run run:

— Li đâu?

Vợ Ba thờ dài:

— Con với cái, thực là cái tôi coi

nó!

Ba dịu tiếng hỏi nữa:

— Nhưng nó đi đâu?

Vợ Ba đứng ngay lên, đến vén bức màn hoa trước phòng giấy rồi tay nói gặt:

— Nó đợi cậu đấy, cậu về mà

xem.

Li đứng núp sau bàn, đầu hơi cúi, môi ngậm mím lấy một ngón tay, đưa cặp mắt đen láy tròn soe nhìn Ba không chớp.

Ba không hiểu, trở mắt nhìn Li.

Vợ Ba tiếp:

— Đây, cậu về mà xem con cậu!

Ở nhà về cái chóc cò xuống nghịch rồi đập vỡ ra rồi đấy.

Ba giật mình. Cái lo sợ lúc đầu đã qua, bây giờ chàng chỉ thấy kinh ngạc. Cái chóc cò ở nhà chóc từ đời Khang Hy, cũng còi một cái nửa trong nhà, vẫn là vật gia

bảo của gia đình Ba, hơn nữa, đó là một đôi kỳ vật rất thiêng liêng mà thân sinh chàng giữ lại sau bao nhiêu thế hệ của giòng

đôi chàng. Thường ngày, Ba vẫn bảo vợ rằng đôi chóc ấy phải coi là đôi của quý như tinh mệnh của hai vợ chồng mình. Chàng cũng lại lấy làm vinh hạnh có trong

nhà được thứ đồ có giá trị đến như thế. Trong cả tỉnh, — trong cả xứ nữa — chàng chưa thấy nhà người nào được

làm chủ nhân sung sướng một đôi chóc như đôi chóc của mình.

Ba thấy tiếc, thấy tủi, nghĩ đến thân sinh chàng, thấy đau đớn trong lòng, và thấy tất cả những

linh cảm thiết tha của người vẫn còn quan niệm gia tộc cũ.

Li kéo lê từng bước lại gần cậu nó, đưa cặp tay búp-bè ra đòi ôm, đôi mắt van lơn. Trong con tức giận, Ba hất tay con đi, run người lên rồi bậm hực bước sang phía

phòng ngủ. Li dậm chân xuống đất, ào lên khóc. Ba mỉm kể. Li gao lặc cả tiếng:

— Cậu yêu Li! Cậu yêu Li!

Ba không thêm ngán lại.



Trong lúc ấy, vợ Ba đơn còm lên bàn và sắp lại ít đồ chơi của Li vứt rải rác giữa nhà.

Trông thấy khói cơm canh bốc lên nghi ngút trên bàn, Li liền bỏ phòng ngủ cần truyện rất quan trọng của mình đi, vội trụi xuống kéo cậu và vợ Li đến bên bàn « dự tiệc ». Vì từ ngày Li biết và cơm lấy một mình, bữa cơm nào Ba cũng coi là một bữa tiệc nhỏ.

Người cha ngồi nhìn đứa con bằng đôi mắt sung sướng khen ngợi, không thấy riu rít và nhũn nhớt ra quần lấy chân chàng?

Sáng ngày, trước khi đi đến sở, Li vẫn còn hồng hào, tươi tỉnh kia mà? — Không, chắc không có gì đáng lo. Không, chắc em Li không việc gì!

Tuy nghĩ thế, lòng Ba cũng không khỏi se lại.

Cái khuôn cửa vẫn làm khung cho cái hình xinh xắn tròn trĩnh của Li biết bao nhiêu lần, buổi nay lại vắng vẻ một cách khác lạ.

Remettes vos vêtements à neuf

chez **TÂY HỒ**
N° 46 Rue Jules Ferry — HANOI
Teinture, Dégraissage, Stoppage

Hiệu rượu **TÂY HỒ** 46 Hàng Trống — HANOI

Rượu, hấp tẩy quần áo dạ, nhung, len và lụa như mới.

May y-phục phụ nữ kiểu mới và cũ do máy nhà họa-sỹ trông nom; cái cắt cam đoan không dẫu bằng. — Giá phải chăng.

Lần đầu tiên buổi cơm trưa hôm ấy sự yên lặng thay cho cái vui vẻ thường ngày. Li ngồi ở đầu bàn không còn nũng nịu đôi câu gắp cho như mọi khi nữa. Nó ngoan ngoãn và cơm ăn, và chốc chốc lại nhìn cậu nó một cái. Ba không nói gì hết, vợ Ba cũng dần dỗi và hai người coi như không có Li ở nhà. Đứa bé thờ dai và hơi phụng phịu.

Gần xong bữa, Ba lạnh lùng nói :
— Không cho thằng Li ăn mìt bữa này.

Li nghe đầu sang một bên nhìn cậu nó, mặt sùu xuống, môi mấp máy chực khóc, rồi đưa hai tay ra đòi mẹ ẵm đi ngủ. Lúc vợ Ba bế Li vào, Li còn ngánh lại nhìn.

Ba buồn rầu cũ sang buồng giấy, ngồi cau mày nhìn mãi lên cái lọ mực và thấy một nỗi buồn rầu gay gắt, khó chịu âm trong tâm trí chàng.

Sự bức tức càng người dần thì Ba càng thấy sự nghiêm nghị của chàng vừa với hơi tàn nhẫn. Đôi mắt dần lay và yên lặng của Li nhìn chàng lúc này càng rõ về oán trách. Ba bỗng thương con một cách dấm đuối, một cách tha thiết như người có lỗi và ăn năn.

Chàng nghĩ đến tiếng kêu khóc của Li lúc trước, nghĩ đến vẻ sợ hãi chịu lụy của đứa trẻ non nớt yếu đuối ấy trước sự giận dỗi của chàng. Chàng không ngồi được yên, đến ngay bên chiếc tủ cén, rồi thira lúc vợ đang cầm cái thêu màu khảm hồng, Ba vợ ngay lấy gói kẹo ngọt, thả vào trong túi và dón đến sang chỗ Li nằm.

Lúc Ba nhìn cảnh màn tuyền lên thì Li đã ngủ mất tí bao giờ. Chàng cầm-động dịu [mắt nhìn con và đặt gói kẹo dưới tay Li rồi cúi xuống hết lòng yêu thương hôn lên khóe miệng xinh nhỏ của đứa bé. Mép Li hơi dính dính. Chàng đưa lưỡi ra ngoài môi, thấy ngon ngọt. Thì ra mẹ Li đã cho Li ăn mìt trứng rồi.

Ba nhìn mảnh chóc vớ tác đầu : không thể nào tìm cách hàn lại

được nữa. Vợ Ba liếc trông theo Ba và nói Li hôn, Li nghếch ngơm quá, và nếu cứ nuông nó mãi thì đứa bé ấy thành mất dạy. Nàng hen rằng rồi nàng sẽ đánh đẽ sửa phạt nó, giọng nói có vẻ gắt gỏng. Ba cũng biết rằng đó là cách nàng vượt giận mình. Ba không nói gì, nhưng nghĩ bụng :

— Mất một còn một, và liếc nữa, chiếc chóc cũng vỡ rồi.

Đến tối, Li lên cơn sốt. Nó ngủ không yên giấc và đêm hay giở mình, vại tay và ù-ừ trong gió. Ba luôn luôn đến cúi xuống trước nỗi lo ngại nhìn Li, nắm lấy cái tay nóng bừng của con và hôn-hàn như chính vì mình mà con ốm.

Vợ chàng nói mạnh ran :

nhà tôi.

Ba nòn nao bối rối như người đợi một việc rất nguy hại sắp xảy đến. Thời giờ ở chiếc đồng hồ treo trong phòng giây đi chậm lạ thường. Chàng nghĩ đến cái nôi trong phòng ngủ của chàng và tưởng đến nét mặt mẹ man của Li nằm trong đó. Không biết mẹ Li có săn sóc Li cần thân không. Li khát nước, mẹ Li có biết má cho uống không, hay có thì liệu có cho Li uống nhiều quá không ? Ô, già Ba ở nhà lúc này. Già nhà Ba ở ngay bên cạnh sở !.. Ba hít một hơi chậm chạp, đưa hẳn ngực lên, rồi thở một hơi rất dài, rất náo nung.

Mấy tiếng nói truyện ở góc phòng



— Nó sốt qua loa rồi khỏi. Mãi lại nghếch ngơm ngay đây, chứ gì. Nhưng nàng thức suốt đêm ấy và sáng hôm sau chàng thấy vợ ngồi ngủ ở bên cạnh nôi.

Sau khi dặn vợ rằng nếu Li giở bệnh thì báo tin ngay cho mình biết, Ba đến sở làm, nết mặt rầu rầu. Chàng lo lắng đem kể truyện Li đau với mọi người trong sở, và chàng thiết làm một việc gì đó. Chàng cầm bút đại ngòi lên mặt giấy, nhưng mắt nhìn đi một nơi. Mỗi khi có bóng người ở sân bước vào, Ba lại giật mình tưởng như có người đem tin ở

lạm Ba chột dạ, lắng tai nghe. Họ nói đến con một ông phân mới chẻ chừa hôm qua... chẻ sau một trận số nặng. Mấy lời phán nán và bản tán thêm vào lại khiến Ba càng thêm lo sợ... Ba không tiến ra hỏi và cũng không muốn hỏi, vì chàng sợ biết rõ thêm...

Không thể đợi được nữa — cái kim đồng hồ hình như nhất định không tiến — chàng đứng dậy, mặc áo, lấy mũ, trả lời với một câu hỏi của ban đồng sự, rồi cầm đầu chạy ra nhảy lên xe. Khi sắp bước vào thêm, Ba đã tưởng tượng trước mọi điều không hay để khi gặp phải điều

nào chẳng đỡ loạn trí. Nhà vắng lặng. Mùi dầu quất thắp phảng phất. Không ! Ba đợi đến những sự ghê gớm hơn kia.

Ba chạy thẳng vào phòng. Vợ chàng đang ngồi ẵm Li vào lòng, nết mặt không vui nhưng không hoảng sợ. Li nghe tiếng giày vội ôm chông lấy cổ mẹ. Ba đã thấy mừng lòng.

Chàng đưa mắt hỏi vợ, nhưng vợ không trả lời ngay, Chàng hỏi thêm :

— Thế nào, em không việc gì chứ ?

— Vâng.

— Em đã chạy chơi được chứ ?

— Đâu...

Ba thở dài nhẹ nhàng :

— Ô, thế mà tôi cứ lo sợ mãi.

Nồng ruột quá, không thể nào ngồi được yên...

Vợ chàng dịu lời :

— Nhưng này, cậu a...

— Cái gì ?

Nàng ngập ngừng một chút mới tiếp :

— Em Li khỏi rồi... Tôi đã bảo nó chỉ sốt qua loa thôi... Nhưng...

lúc này tôi để nó chơi một mình trên này...

Ba chau mày dục vợ :

— Thì mẹ nói mau lên có được không !

— Lúc này nó chơi một mình, tay máy thế nào lại đánh vỡ cái chóc nữa !

Vợ Ba ôm chặt Li vào trong lòng lúc Ba lắng lặng nhìn Li không chớp. Li sợ quá, bám lấy mẹ nó để cầu che chở thì Ba sáng

tiếng nói :

— Gớm thật ! Thế mà ôm với

sốt !... Đưa nó đây cho tôi.

Chàng giằng mạnh Li ra khỏi lòng vợ, hai tay xốc nách đặt Li xuống đất, nghiêm nghị nhìn nó rồi bồng ẵm chộp vào mình :

— Li yêu dấu của cậu ! Li yêu

dấu của cậu ời !

Thấy vợ mỉm cười ngưng nghiêm nhìn chàng ngạc nhiên, Ba vui vẻ nói :

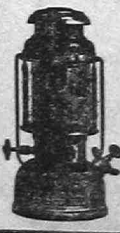
— Hoài của ! hết cả chóc Khang

Hy... để cho em đánh vỡ.

Thanh-Tịnh

Mới lại

- PETROMAX**
 N° 900. — 100 Bougies
 1 lít dầu hơi đốt
đặng 26 giờ
 N° 821. — 200 Bougies
 1 lít dầu hơi đốt
đặng 18 giờ
 N° 775. — 300 Bougies
 1 lít dầu hơi đốt
đặng 12 giờ



ĐÈN MANCHON KIỀU MÓ'I RẤT TỐT TÂN

Giống giới chế tại Đục quốc — Đốt bằng dầu lửa và dầu sáng — Rất tình xảo, rất lịch sự, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng xanh, chịu đựng ngoài mưa gió — Sải đèn Petromax rất được tiện lợi, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chốc chốc điều gì, si cũng có thể đổi được — Các nhà sải đèn manchon thiên nghệ đều công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo kiết luôn luôn.

Établissement DAI - ICH

CHUYÊN MÓN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG :
 PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. Đồ phụ tùng các hiệu đèn đều có bán sẵn.
 N° 29 Bđ TÔNG - ĐỐC - P' NG — CHOLON

ĐU'Ố'I ÁNH TRĂNG

của KHÁI-HUNG và TRẦN TIÊU

(Tiếp theo)

TRONG bọn có người nói :
— Cậu Văn làm chi Tèo không hát nữa thì cậu hát đi !

Ai nấy tranh nhau kêu :
— Phải đấy ! Phải đấy ! Cậu Văn hát đi cho chúng tôi nghe với !

Văn đứng mỉm cười mơ mộng nhìn Tèo. Ông trưởng Mần, người ít lời, từ nãy vẫn ngồi im ở một góc sân, mãi bấy giờ mới lên tiếng và thủ thỉ như nói một mình :

— Cậu ấy học chữ tây thì biết hát xướng ra làm sao mà bắt cậu ấy hát ?

— Thì hát tiếng tây chứ sao ?
— Ủ phải, hát tiếng tây. Cậu Văn hát đi !

Tèo cũng nói :
— Anh Văn hát tiếng tây cho em nghe với nào !

Văn như mê mẩn, như điên rồ, như quên rằng trong sân có bao người đương đề mắt vào mình. Dưới đất chàng chỉ trông thấy có một Tèo và trên trời một bóng trăng trong.

Tèo nhắc lại :
— Thế nào ? Anh nhất định không hát ?

Văn cười :
— Ừ, hát nhé ? Hát cho có Tèo nghe nhé ?

Tèo cúi gằm mặt xuống, chẳng hiểu vì thế hay vì sung sướng :

— Anh hát thì tất cả mọi người được nghe, chứ một mình gì em.

Văn háng dặng rồi hát một mạch hết bài Serenata, mặc tiếng khen hay rồi hát một khúc khích ở chung quanh. Khi Văn ngừng lại thì tiếng cười phá lên rầm rầm như lúc đê vỡ, nước sông rồ lên chảy ò vào trong ruộng rập.

— Hát tây buồn cười nhỉ !
— Hát như khóc ấy nhỉ ?

Chờ cho tiếng cười im hẳn, Tèo khen lấy lòng Văn một câu, vì năng tưởng Văn bị chế riếu thì xấu hổ :

— Anh Văn hát tây hay đấy chứ. Rồi năng tỏ mò hỏi :

— Nghĩa là gì, anh giảng ra liếng ta cho chúng tôi nghe với.

Văn cười :
— Nghĩa cũng đại khái như bài hát của cô.
Tèo tưởng thực, kinh ngạc kêu :

— Ô, lạ nhỉ ! Tây mà cũng có những câu :

« Thân em như lăm lăm dao, phát phơ giữa chợ biết vào tay ai ».

Văn cũng cười to :

— Có lắm chứ !
Có lẽ Tèo vờ ngờ ngẩn để được nói chuyện tay đôi nữa với Văn :

— Có cả : « Em ngồi cạnh trúc, em tựa cánh mai, dòng dao, lúng liếng biết ai bạn cùng ? »

Bà lý Bà chúng đã chường lai

theo, trong đó các giọng cao, thấp ngân, dài.

Lần không khí chân nán lan rộng mãi ra. Và sự mỏi mệt như đè nặng lên những bàn tay ẻo ỏi. Văn chợt hiểu rằng mình ở xem đã quá lâu, liền chào mọi người để về nhà.

Tèo vội đứng dậy, cưỡng quit hỏi :

— Anh về à ? Ồ! sao lại về ?

— Bà trưởng Mần cười, bảo con :

— Bà trưởng Mần cười, bảo con :

— Được chứ ! Anh cứ ngủ, đồ nhà em cũng có màn, không sợ muỗi đâu.

Thấy Bê đi theo sau Tèo, Văn ngưng ngưng, nói :

— Sao mày không ở làm giúp bà trưởng ?

— Con phải về hầu cụ.

Văn gắt :

— Tao không cần mày hầu. Cờ ở lại.

Chàng mỉm cười gật chào Tèo một lần chót, rồi theo ngõ hẻm ra đường.

Về nhà, Văn không sao ngủ được, lòng bồn khoăn, rạo rức về những sự êm đềm nơi thôn dã mà chàng như mới được làm quen lần đầu.

Tỷ tay thành cửa sổ thấp trong căn gác nhỏ. Văn ngắm trăng hàng giờ không chán. Chàng tưởng-tưởng chị Hằng gửi xuống tặng chàng một nụ cười thân mật và duyên khích. Bất giác, chàng lẩm bầm bầm :

Thần em như lăm lăm dao,

Phát phơ giữa chợ biết vào tay ai ?

Và mơ màng nghe văng vẳng tiếng cười ròn của Tèo theo gió hiền bay đến bên tai. Lúc ấy, những hình ảnh các cô gái Hà-thành, dù có hiện ra trong trí nhớ chàng, cũng cũng chỉ thấy mờ nhạt, kén, lười, không đáng chú ý.

— Con này nó ăn nói ngớ ngẩn!

— Sao lại về ? Anh ấy chẳng về thì để ngủ đồ lại ở nhà mày à ?

Câu nói vô tình, thật thà của bà trưởng làm cho Văn mỉm cười sung sướng. Chàng thì thầm bảo Tèo, khi nắng theo chàng ra công đề cái then :

— Anh ngủ đồ nhà em một tối có được không nhỉ ?

Nhưng Tèo cũng thật thà như mẹ, đáp lại liền :

— Con này nó ăn nói ngớ ngẩn!

— Sao lại về ? Anh ấy chẳng về thì để ngủ đồ lại ở nhà mày à ?

Câu nói vô tình, thật thà của bà trưởng làm cho Văn mỉm cười sung sướng. Chàng thì thầm bảo Tèo, khi nắng theo chàng ra công đề cái then :

— Anh ngủ đồ nhà em một tối có được không nhỉ ?

Nhưng Tèo cũng thật thà như mẹ, đáp lại liền :

Sáng hôm sau, Văn thức giấc, thì mặt trời mọc đã cao, chiếu qua những khe cánh cửa sổ ghép vụng, và lâu ngày phơi nắng phơi mưa, đã tóe ra. Văn ngơ ngác nhìn trần nhà, nhìn những đôi câu dơi treo ở trường, nhìn những đồ đạc sơ sài, một cái bàn và bốn cái ghế lim, một cái gương đứng mờ và một chiếc loang-lổ, một cái tủ gỗ để mộc, một bộ ghế ngựa làm bằng hai tấm gỗ đặt ghép lại nhau. Và chàng quên hẳn không biết mình nằm ở đâu. Mãi lúc nhớ tới giấc chiêm bao đương làm dở, chàng mới sực tỉnh. Thì ra hôm qua chàng đã về làng, đã gặp Tèo, mà cái gác chàng đương ở là nhà chàng.

Văn mỉm cười, mắt nhắm lìm đim, ước ao rằng giấc mộng lại nối.

Giữa lúc ấy, chừng nghe có tiếng động, và biết Văn đã dậy, Bê ấy cửa bưng vào một cái chậu hau vừa đánh, vàng bóng và nước



về những câu truyện hình như kéo dài vào chỗ buồn tẻ, giữa đám người đã buồn tẻ sẵn vì buồn ngủ, vì làm việc luôn trong bốn, năm giờ không một phút nghỉ tay.

Trong sự yên lặng, người ta nghe xoèn-xoẹt tiếng rọc lá thuốc và tiếng sáo riếu y-ô, y-ô một điệu ở trên không. Thỉnh thoảng một cái ngập lớn như tiếng kêu cất lên ở một chỗ, tức thì ai nấy ngập

Papeteries de l'Indochine
Agent Général exclusif
Caffa-Papiers
72 Rue Richaud 72 — HANOI

TOUS LES PAPIERS

đầy quả, sánh cả ra ván gác :
 — Mối cậu rửa mặt rồi xuống nhà soi com.
 Văn chau mày, gắt :
 — Com nước gì bày giờ ? Máy giờ rồi ?
 — Con không biết, nhưng mặt giờ lên đã cao lắm rồi.
 Văn vội áo vải ở ghế, rút đồng hồ ra xem :
 — Ô ! Thế mà trưa thực ! Gần mười giờ rồi đây.
 — Đây nhé !
 — A Bè, máy không sang bà Trương ăn có ?
 — Thưa cậu, chốc nữa cơ chứ. Xế trưa mới có có.

Bữa cơm sáng Văn ăn rất mau rồi rửa Bè cùng sang nhà bà Trương Mần xem thái thuốc.

Tạo đương bận làm com ở nhà dưới, nên Văn không gặp mặt, và ngờ ngác đứng đưa mắt tìm khắp mọi nơi.

— Cậu à, hôm nay nắng to, thuốc nhà chú Trương tha hồ tốt.

Bé nhắc, Văn mới kịp để ý đến cái sân gạch tối hôm trước, hôm nay bị che kín dưới những xảo thuốc sợi còn xanh. Ánh nắng gay gắt chiếu thẳng xuống làm cho hơi thuốc nồng nực bốc lên. Văn, nước mắt ứa ra, đứng hắt hơi liên tục.

— Anh Văn sang mừng nắng nhà đi thực đấy à ? Quý hóa quá nhỉ !

Văn chào được một câu rồi lại cúi xuống hắt hơi.

— Thôi, anh không quen thuốc lão rồi. Vậy mời anh lên nhà.

Văn theo bà Trương đi vòng qua ba gian nhà ngang. Ở đây, trên bái đồng sợi thuốc vừa thái, ba người đàn ông và bốn đứa trẻ con đương đập cho nhau ra. Những giọng nước thuốc đen chảy xuống sân và gặp sức nóng khô lại từng đám.

Gần đây, và cả ở hiên nhà trên, một hàng giá thái thuốc dài đến hơn hai thước, trông hình như những miếng vỏ dừa hầu để nghiền, và dưới có cầm bốn cái que diêm làm chân. Ngồi trước giá, những người thợ thái thuốc tay phải cầm vào giữa lưỡi một con dao dài như thanh phụng phát bõ và mềm mại, nhịp nhàng đưa lên đưa xuống. Con tay trái thì họ dùng để dẫn dần dây cuốn thuốc nằm dườn trên giá như một con sâu chuỗi không-lỡ. Thỉnh thoảng người ta lại dùng tay hoặc để cời giấy lát, hoặc để liếc lưỡi dao lên viên đã mài đặt trên cái ghế gỗ con.

Bà Trương trở một người bảo Văn :

— Chú Anh giới nhất khu đây. Anh trông tay chú ấy thái có nhè

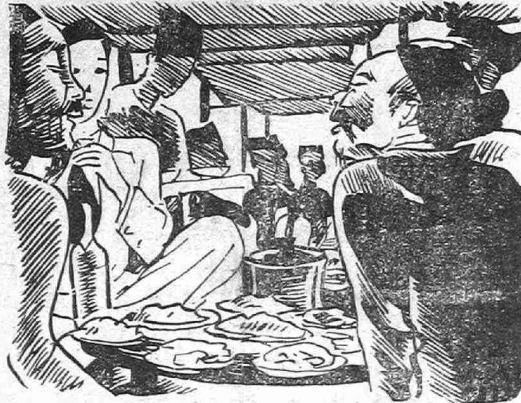
nhàng không ? Mà dây này...

Bà ta cúi xuống bóc một nắm thuốc xanh, nói tiếp :

— Một trăm sợi như cả một nắm, chẳng sợi nào to, sợi nào nhỏ.

Người thợ được khen không chút mừng rỡ hay cảm-dộng, mặt vẫn trần trụi và đỏ gay và bóng như mặt ông tượng ở ngoài chùa, tay vẫn đều đều như cái máy đưa lên đưa xuống.

— Ô ! Anh Văn sang ăn có mừng nắng nhà đi, đấy à ?



Văn sung sướng quay đầu lại. Tọa và hai người đàn bà nữa, mỗi người bưng một mâm bốc bốc qua ngưỡng cửa đặt lên ghế ngra và phân kê ở hai gian bên, rồi lại đơn đã chạy vội xuống nhà để bưng mâm khác.

Văn đứng ngẩn nhìn Tọa tượng di lướt lại và mỗi lần đến gần chàng lại khúc khích cười.

— Cô to, có Tọa nhỉ ?

— Gớm ! Anh cứ chế nhà em làm gì thế ?

— Ô-hay, tôi chế đâu ? Tôi khen đấy chứ !

— Cổ nhà quê có gì mà to. Bì thế nào với nhà quan lớn, bà lớn được ?

Lúc ấy một ông cụ già chông

gậy trúc từ công đi vào.

— Kia chào cụ xã ! Cụ sang mừng nắng cho nhà cháu.

Cụ xã trừng mắt nhìn Văn :

— Cậu tú Văn đấy, phải không ?
 — Vâng, thưa cụ, tôi sang mừng nắng.

Ông lão, giọng cười yếu đuối, xen lẫn tiếng ho xù xụ :

— Thế nào ?... Đã xem... thuốc chưa ?

— Đã, tôi xem rồi.
 Bà Trương bảo Văn :

— Cụ xã Nhận hỏi anh đã xem

— Thôi, các ông phó nghĩ tay xơi rượu đi.

Văn được mời lên giường cao nhất, cùng mâm với ba ông cụ già, râu bạc lưa thưa. Nhìn sang phần bên kia, chàng thấy Tọa và năm người đàn bà vừa ăn vừa trăn nguyên từ huyền thiên. Chàng chỉ muốn nháp vội với họ, vì bà ông lão ở mâm chẳng như cảm như diếc, chỉ nghĩ đến có ba việc : gắp, nhai và uống rượu.

Văn vừa ăn com ở nhà nên hãy còn no, ngồi đưa đà nháp chén và nhỏ nhẻ ăn vài sợi miến trong bát thịt lợn ninh.

— Anh tú làm khách quá !
 — Không đâu, đi ạ. Tôi ăn khỏe lắm.

Rồi chàng dừng dậy vươn vai, vì mặt tây và ngồi xếp bằng, chàng thấy mỏi chân quá :

— Bà có đôi guốc cho tôi mượn.

— Thế nào ? Thôi à ? Anh xơi com đi chứ.

— Tôi đứng dậy một tí cho dân xương dẫn thịt.

Bà Trương cúi xuống găm bàn thờ kéo ra đôi guốc da cứng của chồng, rồi lấy vạt áo lau bụi cho bóng :

— Anh đi tạm đôi giày của thầy nó nhé ?

— Còn nói gì nữa !

Văn vội ra dằng sau nhà một lát, rồi lúc trở vào, đứng lại ở bên mâm com có Tọa đương ăn :

— Cô to quá, có Tọa nhỉ ?
 Tọa cười :

— Thôi đi anh ! To đâu !

— Lại chỗ to ? Bốn bát nấu với đây những đĩa, lại có cả cá bẽ, tôm bẽ, còn chắt to thì thế nào mới to ? Các bà không xơi rượu ?

Cả bọn cùng phá lên cười. Tọa nói :

— Chúng tôi đàn bà, con gái, ai lại uống rượu ?

Văn vờ nhìn trời, bảo Tọa :

— Chẳng biết tối nay trăng có sáng như tối hôm qua không nhỉ ?

— Sao lại chả có. Tối hôm nay tôi sang làm giúp bèn bác khan

Thảo.

Văn sung sướng nhìn Tọa, cho đó là một câu hẹn hò. Nhưng Tọa thẳng thắn hỏi :

— Anh có đến làm giúp bác khan không ?

Rồi cười khanh khách nói tiếp :

— Đừ, em hát nữa cho má nghe.

Văn đứng lặng nhìn Tọa. Mãi lâu mới rút đồng hồ ra xem. Tọa trông chàng coi giờ để về nhà :

— Thi anh hãy ở đây chơi đã. Về làm gì vội ?

Nhưng Văn thản nhiên như nói một mình :

— Mời ba giờ, còn những bốn, năm giờ nữa mới có trăng.

(Còn nữa)
 Khải-Hưng và Trần-Tiểu

BASTY!!!

Indémaillable. . . . 1p90

Bản hiệu mới dệt được chemisette indémaillable bằng pur fil mặc rất mát và bền, giá bán mỗi cái : 1p90

hơn buôn có giá riêng đặc biệt. Kính mời đồng bào

chiếu có cho công nghệ nước nhà được mau liên bộ

Xin viết thư về hỏi mẫu hàng ở chính hiệu :

CỤ CHUNG
 100, RUE DU COTON HANOI

Bà xã Vực có hai cô gái
đầu lòng: Bim và
Lạch. Bim hơn Lạch
hai tuổi, nhưng

trông già hơn nhiều: người nàng béo
chắc, chân tay to, mặt nhũ và hớt
toét. Hai cô gái hăm húp, đôi má
bánh đúc và cặp môi dày làm cho
nét mặt Bim có vẻ nặng nề dần
đón. Bim cả ngày làm lưng vất
vả, thức khuya dậy sớm, ăn uống
kham khổ nhưng người cứ một
ngày một béo đến ra. Bim không
hay nói, không có lời ai bao giờ,
lúc nào cũng lì lì, vui buồn không
lộ ra nét mặt. Bà xã rất yêu Bim,
và tuy Bim mới hai mươi tuổi, bà
đã cho là con ế chồng, ngày đêm
lấy làm buồn và thương con.

Bà lư an ủi rằng con mình tuy
xấu, nhưng được cái tính nết tốt,
đừng dằn và chăm chỉ công an
việc làm. Cùng xóm có ông lý
Thịnh, nhà giàu, cây cối trên hai
mươi mẫu; ông lý, bà lý hiếm hoi
chỉ có một người con, năm ấy
mười ba tuổi. Bà xã Vực biết rằng
nhà ông Lý cần người làm nên
rất hy vọng cho con được về làm
đầu nhà ấy. Bà lý cũng đã đề mắt
tới Bim và dò xét tính nết Bim rất
cẩn thận; chỉ có một con nên bà
thận trọng trong việc kén chọn
nàng dâu. Có người chê Bim chăm
chạp. Bà đáp:

— Chăm nhưng mà chắc chắn.
Tương người như thế được việc.
Trong lúc nói câu ấy, bãi giã
bà nghĩ đến mấy con trâu ở chuồng
nhà bà.

Hôm mỗi sáng hỏi, bà xã xin
khất để còn hỏi ý con. Thát ra bà
không cần hỏi Bim, vì bà đã biết
chắc rằng thế nào Bim cũng bằng
lòng. Mẹ không hỏi, nhưng Bim
nghe người ta nói truyền nên biết
tín. Bim không hề nghĩ đến người
chồng mới mười ba tuổi của nàng;
câu bé con ấy không kể đến. Việc
chính là việc nàng về làm dâu nhà
bà lý. Làm dâu một nhà giàu ấy,
Bim cho là rất hân hạnh.

Hôm đón dâu vì một việc hiếu
lâm suýt xảy ra sự lộn thời.

Sau khi mặc cả hai, ba phen, bà
xã yên trí rằng nhà trai sẽ nộp
cưới đủ làm chục bạc. Nhà trai
lại tưởng bà xã bằng lòng sáu
chục. Trước mặt hai họ đóng đủ.
Ông xã phân nan về việc đó và xin
hoãn ngày cho dâu về. Sau một
hồi bàn tán thương lượng, ông xã
bằng lòng vậy vì nhà trai có hứa
sẽ nộp đủ số bạc.

— Xin ông bà nghĩ linh con trẻ,
cho chúng thành vợ thành chồng
là điều cần nhất. Đợi mãi mới
chọn được ngày tốt, để xin cho
đón dâu. Sau sẽ xin chu tất.

Vợ chồng ông xã biết trước rằng:
con đi thì tiền không về nữa, và tư
cho là đã bị mắc lừa. Bà xã thương
con, sợ hỏng việc nên đành chịu
mất số hai chục bạc. Bà bảo thêm
chồng:



HAI CHI EM của NHẬT LINH

— Thôi thầy nó a. Giờ neo dirt
giấy

Vì thế giấy không dứt. Chỉ dứt
những giấy chẳng ngang trên
đường làng từ nhà ông xã đến
nhà ông lý để mở lối cho Bim về
nhà chồng, cho Bim lấy một câu
bé mười ba tuổi sau khi đã bán
thần bằng một số tiền sáu chục
bạc.

Bà xã chỉ cốt lo xong việc cho
con gái lớn; đối với Lạch, biết
ràng không sao rần bão được, nên
bà đã coi như một đứa con bỏ đi.
Bim đừng dằn, chăm chap bao
nhiệm thì Lạch lặng lẽ, nhanh
nhẹn bấy nhiêu. Lạch không biết
nghe lời ai cả. Lạch như một con
chim vành khuyên đẹp mà nhảy
nhút luôn chán, ai trông đến cũng
muốn yêu. Hai con mắt nàng trông
ai cũng hình như đưa tình và đôi
môi nàng nói với ai cũng như trao
đổi những lời ái-án. Lạch hát rất
hay; những đêm trung thu trăng
sáng, không nơi nào là không có
tiếng nàng. Nàng dùng lân trong
bóng cây, những quãng đường
vàng, hát gheo những trai làng đi
qua, rồi cười khúc khích, lấy làm
sung sướng. Nàng không có tình
nết dửng dưng, nên gặp người đàn
ông nào nặng cũng coi thường.
Thấy chị sắp lấy Ngẫu, con ông
lý, nàng ôm bụng cười lăn. Có
lần gặp Ngẫu, Lạch ãn vào một
búi cây, đợi Ngẫu đi qua, gọi:

— Em Ngẫu ơi, vào đây chị báo
tí tí.

Rồi nàng kéo câu bé vào, lấy hai
tay xoa đầu một lúc, lại thả c ho đi

Không phải nàng biết nghĩ cho
việc lấy chồng như vậy là vô lý;
nàng vẫn có bản tính ngang tang
nếu thấy việc ấy buồn cười quá,
như nàng, nàng không sao kham
nổi. Bà xã vẫn bảo:

— Con này ngày sau chỉ đi làm
đi... Chị mày còn cho tao được
mấy chục bạc, chứ mày thì rồi
tao mất nhớ lại mang tiếng xấu
lấy.

Cách đó ít lâu, Lạch theo một
phương hát trèo đi lang thang
hết làng này đến làng khác. Kiếm
không đủ tiền, Lạch bỏ nghề hát



trèo. Nhờ có nhan sắc và giọng
hát hay, Lạch trở nên một danh
ca của một xóm bình khang gần
Haiphong.

Trong lúc đó, Bim vẫn sống yên
làng ở nhà ông lý. Nàng giữ đủ

bốn phận một cô nàng dâu, nghĩa
là suốt ngày làm vất vả để hầu
hạ nhà chồng.

Bốn giờ sáng, Bim đã dậy để
băm bèo, đun cơm cho lợn ăn và
thổi cơm cho những người đi làm.
Rồi cả ngày trông nom những
việc trong nhà, hầu hạ cơm nước
bổ chồng, hầu chồng và các em bé.
Những khi nhà có việc, ngày giỗ
ngày tết, một mình nàng, con dâu
trưởng, phải cày đáng mọi công
việc; đầu tóc đầy tro bụi, mặt mày
nheo nhẻo, mình mặc chiếc áo
vỏ và chiếc váy đạp không bao giờ
giặt, Bim hết ngày trước bếp lửa
nóng bàn cơm, lại chạy bưng các
món ăn hầu những bố lão đến
uống rượu, mặt đỏ gay. Quanh
năm suốt tháng, công việc của
nàng không bao giờ thay đổi.
Nàng không bao giờ được nghĩ
ngơi và cũng không bao giờ cần
phải nghỉ.

Sau ngày cưới mấy tháng, nửa
vi. Ngẫu đã quen Bim không sợ hãi,
như trước nữa vì bố mẹ chồng bắt
buộc nên hai vợ chồng đã ngủ chung
một buồng. Nhưng Bim làm việc suốt
ngày mệt mỏi, vào đến giường
chưa đặt mình đã ngủ; Ngẫu sợ
lạnh ngủ rúc vào nách vợ để tìm
hơi nóng như một đứa bé nằm
trong lòng mẹ.

Một lần, trên quãng đường vắng,
Bim gặp một người đàn ông. Nàng
không hỏi-hán. Nàng chỉ sợ thối,
và khi về đến nhà thấy sự nguy
hiểm đã qua, chắc rằng không ai
hay, và nếu có con cũng là con
của Ngẫu, nên Bim coi như là một
việc thường, đã xảy ra. Nàng
không hề ấy mang trong lòng tâm.

Như một con gà trống thiên, như
một con lợn không tu-tướng lãn
lớn trong nơi bần thiêu mà vẫn béo
tối, Bim một ngày một béo hơn,
mặt Bim một ngày một loét hơn
ra.

Ông lý có nuôi trong nhà một
ông đồ để dạy dỗ ba đứa trẻ
trong làng học chữ nho. Ngẫu cũng
có học, học để biết làm ba chữ
xem nổi văn tự và gia phả.

Nhiều khi trong lúc vợ Ngẫu
đang cho lợn ăn, mặt mũi, chần-
tay dần thiu không kém gì những
con lợn trong chuồng, mà đôi
nàng với đời những con lợn kia
chưa biết đồng nào có giá hơn,
đáng sống hơn, thì nhà trên tiếng
Ngẫu ế-a như tiếng ở thời cổ xưa
lại:

«Đại học chi đạo...đại học chi
đạo, đại học chi đạo, a... Tại mình
mình đức, tại tán dân, đại học chi
đạo ừ a... tại tán dân...»

Rồi Ngẫu vừa đọc vừa dịch ra
quốc ngữ:

— Đại học chi đạo u...a chừng
đạo đại học... tại mình mình đức...
ở sáng đức sáng...a tại tán
dân...ở mới dân, tại tán dân...ở
mới dân.

(Xem trang 459)



GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI HƯNG

B ả ăn và hai con gái xuống nhà để cắt dặt, sửa soạn các công việc.

An cũng muốn tìm cơ làng ra vườn vì thấy ông nhạc chỉ quay sang bên kia nói chuyện với Việt, thỉnh thoảng mới bảo mình một câu không đầu: «Cậu tú uống nước», «cậu tú xỉ thuốc» hay «cậu tú năm nay bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?»

Nhưng chàng vẫn ngồi vờ ngắm hết thức nọ thức kia, ngần ngừ, do dự. Đã hai, ba lần chàng nói: «Bầm thầy, con xin phép...» Chàng toan xin phép xuống nhà, xong thấy ông án không để ý đến mình, và vẫn nhỏ to bàn chuyện với Việt, chàng lại thôi. Về sau chàng quá quyết nghĩ thầm: «Đã thế ta thử lảng tai nghe xem sao.»

Và chàng nhận ra rằng truyện của hai người toàn là chuyện việc quan. Viết phần này về thái độ bất công của ông tuần phủ, về tính nết hà khắc của ông công sứ. Rồi chàng quay ra phía An nói tiếp:

— Bầm thầy, cứ như chú An thế mà lại hơn. Không lo sợ điều gì, thực là bình tĩnh, an nhàn, chẳng bị ai kỳ kèo, hạch sách.

An đã toan đáp lại một câu, nhưng chẳng lim thấy câu gì đích đáng. Chàng đành yên lặng ngồi nghĩ thầm: «Không lo sợ điều gì thì còn có lý, chứ bình tĩnh, an nhàn không bị ai kỳ kèo, thì thực anh ấy ước cho mình những sự cao xa quá.»

Rồi chàng nhìn Việt nghĩ tiếp: «Hay vợ anh ấy tốt hơn vợ mình, để anh ấy được yên thân». Và chàng chưa chút mỉm cười: «Hừ, còn kỳ kèo chồng làm gì nữa, được làm bà lớn là tội chi rồi!»

Chàng lần đầu thương hại vợ: Lúc mới thoát trông thấy chị, nàng sa sầm ngay nét mặt xuống. Chàng vẫn tưởng chị em cách biệt nhau đã lâu ngày, nay gặp nhau thì vẻ vui mừng. Nhưng trái hẳn, hai người lạnh lùng nhìn nhau, lạnh lùng chào nhau, uể-oải, rồi rặng nói chuyện với nhau như hai bên xa nay chưa từng quen biết nhau.

Chàng tự nhủ thầm: «Vợ mình

tức tối chí, vì chị là bà huyện đã đành, nhưng sao chị ấy cũng có vẻ khinh khỉnh đối với vợ mình. Hay chị ta cậy chị ta là bà quan?»

Viết và ông án vẫn thân mật chuyện trò, để mặc An ngồi nghĩ liên miên. Bỗng chàng thấy thoáng bóng vợ ở ngoài hiên. Nga lướt đi, lướt lại và làm hiệu gạt chàng

An lạnh lùng hỏi:
— Mẹ sao thế?
Nga không trả lời. An đến gần cố âu yếm hỏi lại:
— Mẹ sao thế? Mẹ mệt, phải không?
— Không.
— Vậy sao mẹ lại khóc?
— Chả sao cả.

không được đánh.

— An dương cảm tức bỏ vợ. Câu nói khích của vợ lại như gáo dầu đổ vào đồng lửa. Chàng mắt mờ, trợn mắt trừng trừng nhìn Nga:

— Căn cớ gì!
Nga đổi ngay sắc mặt:
— Trước mặt tôi, tôi xin cậu cũng nên giữ gìn lời nói một tí.

An cười nhạt:
— Thực tôi không hiểu mẹ một tí nào. Mẹ vừa oán trách thầy khinh rẽ tôi xong. Thế mà tôi mới thốt ra một câu chẳng quan hệ là mấy mà mẹ đã kỳ kèo tôi. Có lẽ mẹ chỉ cốt làm rầy tôi, làm cho tôi khổ sở, khôn nạn...
Nga động thút thít khóc và như nói một mình:

— Tôi làm người ta khổ sở, khôn nạn, thì sao người ta không bỏ tôi ra, không xin ly dị tôi đi!
Vốn như nhược, An thấy vợ khóc, lại động lòng thương, ghé gần xin lỗi, rồi nói tiếp:
— Thôi chúng ta vào trong nhà đi. Đứng đây mãi đã thấy lạnh rồi đấy. Có thái con so mẹ nên cần thận.

An tưởng nói đến con để vợ được vui lòng mà đứng nghĩ xa xôi nữa. Nhưng Nga như theo liền, như xoắn với cái ý tưởng độc nhất, cái định kiến bất di bất dịch của mình:

— Cậu thì cậu không biết tức, biết nhục...
Cho là tiếng nhục hơi nặng, nàng chữa:

— Phải, vì cậu là đàn ông, nên cậu gan được, chứ đàn bà chúng tôi lấy thế làm khổ sở lắm. Cũng là con, cũng là rể, mà một đấng thầy coi như viên ngọc quý, một đấng thầy coi như hòn gạch, hòn sỏi, chịu sao được. Lại mẹ nữa, anh không biết đấy, mẹ thiên làm kia. Anh tính, ban nãy cùng ngồi thái thịt ở dưới bếp, mà chị ấy bảo em thế này...
— Chị nào?

— Lại còn chị nào nữa? Chị huyện Việt chứ còn ai vào đây. Chị ấy bảo em, bảo xách mẹ: «Này, Nga, đưa con dao đấy». Em chả thèm trả lời ra sao, cứ nghiêm nhiên ngồi thái thịt. Chị ấy làm bộ, lên giọng bà huyện ra phết: «Nga! điếc đấy à?» Em



ra. An liền đứng dậy túm nhủ mấy tiếng:
— Bầm thầy, con xin phép...
Ông án quay lại đáp:
— Phải.
Rồi nghiêm nhiên nói tiếp câu chuyện với Việt.
An theo vợ ra vườn, phía sau nhà, đến đứng tựa vào góc cây khế, như đã quá quyết chờ một cuộc chiến đấu. Nhưng Nga hình như quá buồn rầu chán nản, khổ sở, chỉ ư ra nước mắt nhìn chồng.

An đã hỏi câu:
— Nhưng mẹ đưa tôi ra đây để làm gì?
Nga cầm khăn lau nước mắt, và cười gằn bảo chồng:
— Tôi đưa cậu ra đây để cậu không phải ngồi «chầu rìa».
An không hiểu, nhắc lại hai chữ «chầu rìa» của vợ.
— Phải, chầu rìa. Nghĩa là thầy ngồi nói chuyện với anh huyện, con cậu ngồi bên chầu rìa như người ta ngồi chầu rìa to tôm mà

DẠY KHIÊU-VŨ

dân ông và dân bà
trong ba giờ nhẩy được ngay

Hỏi số 12 Nguyễn-Trãi (cạnh bãi Hàng Đa) — HANOI

HAI CHỊ EM

(Tiếp theo trang 457)

câu tiết, quay lại cho một hồi :
« Chị làm như em là cô chánh tổng, cô lý trưởng số tại vào huyện làm cô hầu quan không bằng ! » Anh biết chị ấy đáp lại em ra sao không? Chị ấy bảo : « Vậy cô tú làm ơn cho chị mượn con dao ! » Đấy, anh nghe, anh đã hiểu chưa ?

An thần nhien, mỉm cười :
— Chưa, anh chưa hiểu.
— Nói chuyện với cậu tức chết được ! Cậu không hiểu chị ấy muốn đương cái tri huyện của chồng chị ấy ra ?
— Nhưng chị ấy có đương ra đâu.

— Thế không là đương thì thế nào mới là đương ?
— Ủ, đâu chị ấy đương cái tri huyện của chồng chị ấy ra nữa, thì cứ mặc chị ấy có được không ?
— Thì vẫn mặc !
— Nhưng việc ấy có can dự đến mẹ đâu mà em bảo mẹ thiên làm ?

— Lại chi thiên ! Như người ta công bằng thì nói tuế tòa một câu cũng xong. Đàng này không, cụ bệnh chi ấy ra mặt, cụ bệnh chi ấy vì chi ấy làm bà huyện, anh biết chưa? Cụ bảo : « Cái cô tú này mới ương ngạnh, tai ác lắm chứ ! Chỉ nhờ đưa con dao thế thôi, mà em cũng chu cho lên ». Em tức mình, em chẳng giữ lễ phép nữa, em nói phăng ngay : « Bám mẹ, nếu chi ấy nhờ con thì đã đi một nhè, nhưng chị ấy có nhờ con đâu, chị ấy sai con đây chứ, mẹ muốn con làm đây tổ chi ấy sao ? »

An dừng nghe đã chối cả tai về câu truyện gia-đình nhà vợ, chàng nghĩ thầm : « Sao mà họ đại độ, đi sinh sự với nhau như thế. Thì ai an phận vậy có hơn không ? Hay đàn bà họ không bao giờ có được tâm hồn bình tĩnh, họ phải làm rầy người này, làm rầy người nọ, tự làm rầy mình luôn luôn như thế mới sống nổi, không thì đời họ sẽ buồn tẻ quá chăng ? »

Giữa lúc ấy có người đẩy tổ chày ra vườn :
— Ô, cậu mơ đây rồi. Mời cậu mơ về lè.
An chau mày :
— Sao bảo mai mới là ngày kị ?
— Thưa cậu vàng, mai mới chính là ngày kị, nhưng năm nào cũng thế, phải cúng trước một ngày. Mai mới cúng cổ nẫu.
— Thế à ? Nhưng...
— Nga học chịu đưa mắt ra hiệu bảo chồng im đi. Nàng biết rằng trong những gia đình quý phái, bao giờ người ta cũng cúng lễ tiên thường trước một ngày như thế. Chồng mình tỏ vẻ kinh ngạc, chỉ phở rờ cái nguồn cội thường dân ra mà thôi.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Bim không còn nghĩ gì tới người em gái đến mai đã bỏ nhà đi. Có ai nhắc đến thì nàng tưởng thầm em : « con đi », nàng coi như là không có người em ấy nữa.

Lạch không những chỉ làm nghề a dao. Khách lảng chơi đêm nào cũng rủ nàng đến các tiệm khêu-vũ ; ít lâu nhớ có bạn trai dạy nhảy nằng bỏ nghề cũ làm một vũ nữ cho một tiệm nhảy ở Hải-phong.

Đêm đến, trong lúc Bim ở nhà cụ năm ngay bên cạnh một đũa bé bần thiu, mình đắp một màn chiếu rách, thì dưới ánh đèn xanh đỏ, Lạch tươi đẹp như bông hoa, ôm một chi em cũng nghề nhảy lướt theo điệu đàn du dương, đợi khách chơi đêm. Quất tay ra sau oai, Lạch vừa nhảy vừa đùa, nhì nhảnh. Thỉnh thoảng thích chi, nàng ngả nghiêng đầu theo điệu đàn, chân đạp mạnh xuống nền gạch, rồi ôm bạn quay vòng mấy lượt. Nàng cất tiếng hát theo bài

qua lằng. Lạch xin phép bạn về thăm nhà và dặn bạn khi quay về đến ở quán nước đầu lằng. Bà xã thấy con về, ôm mặt khóc :

— Sao mày không chết đường chết chợ ở đầu cho rành, còn bèn mắng về đây làm gì cho tao thêm nhọc.

Thấy Lạch, bà lại nghĩ đến Bim và tự an ủi rằng hồng em, nhưng được chi, Lạch nói :

— Con xin phép u sang thăm chi con và... anh con xem đã nhớ được tí gạo chưa. Anh gì nhỉ, u nhỉ ?

Lạch cất tiếng cười rồi nói tiếp :

— A, con nhớ ra rồi... anh Ngâu Ngâu !

Bà xã vội can :
— Thôi, mày đừng sang đây bêu xấu tao, bêu xấu chị mày.

Lạch không nghe lời mẹ. Lúc sang tới nhà ông lý thì Bim đang ngồi bất chấy cho mẹ, chông cạnh đèn rơm. Lạch vén áo, ngồi trên bực lương thấp bao trước khu vườn cảnh. Dưới ánh nắng, chiếc áo lụa màu vàng và chiếc quần cầm nhưng của nàng bóng nhoáng. Mùi nước hoa bay thoảng.

Bim hỏi gọn một câu, lạnh đậm :

— Có về chơi.
— Đợi nguyệt quá, cái mặt, bớ mẹ mẹ chông một lúc rồi rớt tròng chày đưa lên miệng cắn :

— Gớm, đầu bu lăm chày quá.
Ngâu đương ngồi ở trước hiên, ngheu ngoa hoè « đạo thành hiền là rộng... đạo thành hiền là rộng », thấy người lạ mặc áo đẹp, voi chày ra, rồi sợ hãi đứng ở xa, bên cạnh một đàn lợn con thả rong vừa mút ngón tay, vừa trở mắt nhìn. Lạch trông thấy Ngâu, mỉm cười, nhắm mắt bèn mắt lại, nháy mắt chế riếu quen nư từ đó còn ở nhà. Nàng loan câu tiếng cười, nhưng phải cố giữ lại.

Lâu không thấy bà lý và chi mới vào nhà, Lạch đứng lên từ cạo.



Bim đưa mắt nhìn theo dáng đi ông eo của Lạch, từ mới. Nàng hiểu sự nguy hiểm với mẹ chồng vì có người em làm đi. May quá, lúc đó nàng bắt được một con chấy to, liền dặt vào lòng bàn tay mẹ chồng, nói để cho nguyệt :
— Bu na ! Con chấy kền đó na !

Ban tôi kể xong câu truyện, kết luận :

— Lễ cổ nhiên là Bim được trong vọng và Lạch bị khinh rẻ. Nhưng đời một người đã bán thân bằng số tiền mua chức bác để về làm nò, lễ một đứa bé hi mũi chưa sạch, đời một người vẫn được tiếng là con hiền, đầu thảo, đưng đàn, nề na, cái đời lương thiện ấy không ngạt quá, bán thiu quá đến nỗi lỗi lương lý không biết có thể đặt lên trên đời của Lạch, một con đi được không? Đời Lạch tuy xấu xa nhưng còn là đời một người, và Lạch tuy làm đi nhưng còn biết mình làm đi, không ú li như một con trâu người ta tra lên tội đi vì nó được việc. Bim khinh Lạch, nhưng thiệt ra Bim không có quyền vì mình với Lạch, một người đã có hơn nàng cái giá trị làm một người.

— Nhưng đó là truyện thật ?

— Không hẳn là truyện thật. Song như Lạch thì đi mà như Bim thì ở xã-hội quê ta thiếu gì. Tôi kể anh nghe câu truyện này vì tôi vừa thấy một câu bé rắc độ mười tuổi mà có vợ đã hơn ba năm, và mới đây vào một tiệm khêu-vũ ở Hải-phong tôi đã được thấy một cô gái có lằng lơ ôm một bạn gái nhảy lướt dưới ánh đèn như một con thiên thần. Cô gái có... tôi tạm gọi là cô Lạch - có tài con mắt đẹp nhưng nhiệm đây về buồn do não hình như đương nhớ lối quê hương, mong một cảnh đời khác mà không sao được. Tôi tưởng như nghe thấy tiếng cô ta báo tội, đau đớn tuyệt vọng :
— Em thế này cho khỏi phải sống như chị em.

Nhất Linh



đàn, rồi bất giác nhớ lại những đêm trăng ở nhà quê, nhớ lại những bụi tre khóm òi, cảnh cũ của đời ngày thơ ngây đã xa lác. Nàng cảm động se se ngắm :

Khi đi trúc chừa mọc măng.

Khi về trúc đã cao bằng ngón tre.

Một ngày kia linh cơ có người nhân tình đưa nàng đi chơi ở-tò

GIÁ MỖI ĐÔI TỬ :
3'50 TRỞ LÊN

Giày kiểu mới mùa bức 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường - Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu **VAN - TOAN**
95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI
Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogue gửi đi các tỉnh

Mùa rét năm

Hai thân may complet rất đẹp
ép có chữ thêu

AVIATION - VEDETTE

các hồ sơ may pardessus hay raglan

TWARDEN - MONTAGNAC - SHETLAND

Các ngà lịch sử, sành may mặc điều yểu dùng các
hàng kẻ trên. Xin hỏi ở thợ may của ngài, các
hàng ấy để so sánh tốt đẹp và giá phải chăng của nó

TAN MY
Marchand de Tissus
3, Place Magasin - HÀ NỘI

Hội Vạn-quốc Tiết-kiệm

HỘI TỰ BÀN CHIỀU THEO NGHỊ ĐỊNH NGÀY 12 THÁNG TƯ NĂM 1916

Vốn của hội đã đóng tất cả là : 1 triệu lạng bạc THƯỢNG-HẢI và 8 triệu quan.

Hội Quán Quận-lý cũ ĐÔNG-PHÁP
7, Avenue Edouard VII SHANGHAI 26, Chaigneau SAIGON

Số tiền dự trữ tới ngày 31 Décembre 1935 : 2.092.045p.73

về bên cũ Đông-Pháp mà thôi

Tiền cho vay trong quỹ Đông-Pháp để bảo
đảm số tiền đóng vào hội kể trên : 2.124.258p.73

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM mở ngày 28 Octobre 1935

Chi ngành Chi ngành
26, đường Chaigneau Saigon 8 ter đường Trưng-Thị Hào

Chủ tọa : Ông ĐOG PHU VINH
Ông-kiểm : Các ông D'OR và ông DUONG NHUT TAN
cùng quan Thanh-Tra đương quyền kiểm soát các hội tự bản

SỐ PHIẾU	NGƯỜI CHỦ PHIẾU	VỐN PHIẾU
Cách thức số 2 - Bộ số 1254		
3468	Bà Nguyễn-văn-Thiệt ở số Lạc-Lũ Pnompenh	500.00
19660	Ông Lê-huy-Ban Tham-Tả ở Thanh-Hóa	250.00
Phiếu số 9190 không đóng tiền tháng nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây.		
Cách thức số 3 - Bộ số 1045		
889	Ông Kỳ Mau Giáo-học ở Vinh Long	1.000.00
Xổ số trả tiền lời - Số tiền lời là : 255p25		
2184	Ông Nguyễn-văn-Day nhà Học-Chính ở Bach-Gia	31.90
2196	Ông Phạm-văn-Khang 47 phố Hàng-Đông ở Namdinh	31.90
2197	Ông Phạm-văn-Khang 47 phố Hàng-Đông ở Namdinh	31.90
2198	Ông Nguyễn-thương-Bao 34 phố Hàng-Đông ở Namdinh	31.90
2199	Ông Nguyễn-thương-bao 34 phố Hàng-Đông ở Namdinh	31.90
2209	Cô Heleine Rerat trường Đông-Khánh ở Huế	31.90
2210	Ông Nguyễn-văn-Nha Quan-ba-Màu ở Hải-phong	31.90
2215	Ông Phùng-huy-Chương 12 phố Beauchamps Hanoi	31.90
Cách thức số 5 - Xổ số hoàn vốn gấp bội		
Phiếu 2000p.00 không đóng tiền		
Cách thức số 5 - Xổ số hoàn nguyên vốn		
Bộ số 2329		
14284 A	Ông Nguyễn-văn-Chuyên Thư-ký nhà Thương Chính bắc-ninh	500.00
19726 A	Ông Phạm-bình Ap-Da-Hoa ở Dalat	500.00
4405 B	Bà Ho-thi-Xuân Giáo-học ở Tây-Ninh	200.00
5538 A	Ông Nguyễn-văn-Mai Thư-ký ở Độc-lý ở Thanh-Hóa	200.00
15848 B	Ông Phạm-văn-Đo Nông-Gia ở Đình-Yên Long Xuyên	200.00
25474 A	Ông Huỳnh bị buôn bán An-Hoa Rach-Gia	200.00
Phiếu số 7331b, 2545b 10583b, 15749b, 28858A đóng tiền trễ quá một tháng nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây.		
Xổ số miễn góp - Bộ số 1146		
Giá chuộc lại		
3067	Ông Nguyễn-hữu-Do 101 phố Pellerin Saigon 550p.00	1.000.00
15167	Phiếu về danh ở Hanoi 551.00	1.000.00
1478 A	Ông Phạm-huy-bách 334 đường bạch-mộc Hanoi 111.80	200.00
22170 A	Ông Amblet Maurice số Chan Tam Viet Tri 107.60	200.00
Phiếu số 23942A đóng tiền trễ quá 1 tháng nên không được hưởng quyền lợi cuộc xổ số trên đây		

Ký số số nhằm vào ngày thứ bảy 28 tháng 1 một tây năm 1936

Imprimerie Thuy-Ky - Hanoi

L'EXTREME-ORIENT CAPITALISATION

VIÊN - ĐÔNG LẬP BÓN

Cần Hội tự bản SEQUANAISE thành lập nên
Công ty về danh bản vốn 4.000.000 pháp-lạng, một phần tư đã góp rồi
Công ty hành-dộng theo chế độ ngày 12 tháng tư năm 1916
Đang-bị Hanoi số 419
Món tiền lưu-trữ (Tinh) 724.480\$92 để Hội hoàn vốn lại
đến ngày 31 Decembre 1935 cho người đã góp,
GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DANH TIỀN
Tông-cục ở HANOI số 32, Phố Paul-Bert. - Giấy nổi số 892
Số Quán-lý ở SAIGON số 68, Đường Charner. - Giấy nổi số 21.835

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Octobre 1936

Mở ngày thứ sáu 30 OCTOBRE 1936
Số ngày thứ sáu 30 OCTOBRE 1936
Số tiền hoàn lại
Số ngày thứ sáu 30 OCTOBRE 1936
Số ngày thứ sáu 30 OCTOBRE 1936
Số ngày thứ sáu 30 OCTOBRE 1936

Những số trúng	Danh sách các người trúng số	Số tiền hoàn lại
Lần mở thứ nhất: hoàn vốn bội phần		
24.670	Những số đã quay ở hình x ra : 21.670-5002	
35.009	Phiếu này xóa bỏ ở SAIGON vì thời không góp họ nữa	
35.009	Phiếu này xóa bỏ ở SAIGON vì thời không góp họ nữa	
Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn		
Những số đã quay ở hình x ra : 1547-1506-1166-2963-2256-1890-1475-20-2222-101-1748-354-112-424-827-321-666-1168-465.		
4.596/4	M. TRAN-VAN KHANH, 12 phố Jules Ferry Namdinh.	200\$00
4.596/4	Bà NGUYEN-THI-DO, Tân-An	200.00
7.168	Bà Marie HUANG, 20 rue Garcevie, Saigon	1.000.00
21.020	M. NGO-HOAI-NHIL, Ty thuốc phiện, rue Jean Eudel - Khanh-Hoi, Saigon	500.00
26.322	M. PHUNG-VAN-TRUONG, ở làng Ang-Son, Kiénon	200.00
31.748	M. LE-HUI-THAN, hội-hoa, Cap Saint Jacques.	200.00
36.112	M. DO CONG BUC, làm ruộng ở làng Lâm-Son Thanhhoa	200.00
39.424	M. PHU-VAN-BUM, Nghiệp chủ ở Long-Thanh Rach-Gia	200.00
52.188	M. NGUYEN-SY-DOAN ở Vinh-Xuong, Thuathien.	200.00
54.495	X. HO-TAN, Buôn bán ở Ma thương Quangnam.	500.00

Lần mở thứ ba: khởi phải góp tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số được lĩnh
phiếu miễn trả trị giá kể ở cột thứ nhất, có thể bán
lại ngay theo giá tiền kể ở cột thứ hai
Những số đã quay ở hình x ra : 568-2181-372-275-148-1110-22-9-2558-176-467-1300-2157-16-1450-2228-25-3-1700-287-2181.

Cột thứ nhất	Cột thứ hai
16.196	M. VO-VAN-LAM, Thi-vệ ở Huế
20.359	M. Francois ROULE, 4 rue Blampiey, Haiphong
23.558	M. LE-VAN-LIEM ở nhà ông CHU-VAN-AN, Kim-long Huế
35.157	M. FRONG VAN-YEM ở Kiên-Lam ở Chau-Lé, Hatinh
40.450	M. NGUYEN-VAN THO làm nhà giày thế Hanoi.
49.700	M. NGUYEN-VAN-SUNG buôn bán ở Compho Mines
53.637	M. LU-TO-HY, Quai Courbet, Tourane
56.181	Phiếu này không phát hành

Những kỳ xổ số xau định vào ngày : 8 Novembre 1935 hồi 9 giờ sáng tại số Quán-lý ở số 68 đường Charner SAIGON
Món tiền hoàn vốn bội phần về cuộc xổ số tháng Novembre 1936 định là :
5.000\$00 cho những phiếu 1.000\$ vốn
2.500.00 500 -
1.000.00 200 -

Chắc là ngài muốn có được một cái vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ.
Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát.

VIÊN-ĐÔNG LẬP BÓN

mà mua vé tiết kiệm ngay đi.

Theo giá (Được dự chia tiền lời)
Kỳ hạn 25 năm, nhưng mà chủ về muốn ngưng góp tiền mới lúc nào cũng được.

Thứ về tiết-kiệm "A" là thứ phiếu gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ đến khi mãn hạn, hay là góp đến ngày được trúng số thì thôi.

Với :	Đề gây số tiền vốn cam đoan là :	Ngay từ tháng đã
30\$00 mỗi tháng (1)	12.000\$	vé mới mua
20\$00	8.000\$	được dự các cu
10\$00	4.000\$	xổ số hàng tháng
5\$00	2.000\$	nếu trúng thì bị
2\$50	1.000\$	phải góp
1\$00	400\$	tháng, chủ về
		phiếu lại Hội
		lãnh tiền
		cách để dành

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ về còn được hưởng tiền lời, càng ngày càng tăng lên.

Hội cần nhiều người đại-lý có đảm-bảo, chắc

Le Gérant Nguyễn-Tường

định tăng, chấp (trường) tới, que hương yêu đầu,
ngặt một đ. đã bị sưng cho phân-sự và nước mắt,
đ. bị tiêu-thất nước, nhàn-hoà, trào lưu tâm-hoà.